

Bản án số: 303/2026/HS-ST

Ngày: 14 - 5 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thanh Lâm

Thẩm phán: Ông Nguyễn Tuấn Anh

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Bá Nhịn

2/ Bà Tạ Thị Kim Tuyền

3/ Bà Thi Thị Tuyết Nhung

Thư ký phiên tòa: Ông Lý Lê Trọng Nghĩa, bà Nguyễn Thị Tâm - Thư ký
Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo sự phân công của Viện kiểm sát nhân dân tối cao tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Long, bà Bùi Thị Thu Hương, bà Trần Thị Lan Hương, ông Châu Hoàng Sơn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 5 năm 2026, tại Phòng xử án tại Trại tạm giam B34 - Cục An ninh điều tra, Bộ Công an (Địa chỉ: ấp 5, Xã Nhuận Đức, Thành phố Hồ Chí Minh), Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm lưu động vụ án hình sự thụ lý số 199/TLST-HS ngày 10/02/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2542/2026/QĐXXST-HS ngày 17/4/2026 đối với các bị cáo:

- Các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Đào Minh Q**; tên gọi khác: Đào V; giới tính: nam; sinh ngày: 27 tháng 7 năm 1952, tại Gia Đ (nay là Thành phố Hồ Chí Minh); nơi cư trú trước khi rời khỏi Việt Nam: 453 Trương Minh G, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 453 Lê Văn S, phường N, Thành phố Hồ Chí Minh); nơi ở hiện tại: Santa Ana, California, Hoa Kỳ; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: không; quốc tịch: Hoa Kỳ, Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; con ông Đào T và bà Nguyễn Thị H; bị cáo có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đang bị truy nã (vắng mặt).

2/ Họ và tên: **Phạm L**; tên gọi khác: Phạm Anh Đ, L Phạm; giới tính: nữ; sinh ngày: 04 tháng 6 năm 1979, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú trước khi bị trục xuất khỏi Việt Nam: 603 Nguyễn K, Phường A, quận P (nay là phường Đ),

Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở hiện tại: 6 Progressibe way, Denmark, South Carolina, Hoa Kỳ; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: kinh doanh; quốc tịch: Hoa Kỳ, Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Phạm N và bà Nguyễn Thị X; bị cáo đã ly hôn, chưa có con; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Tháng 10/2005, Phạm L bị bắt về tội “*Hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân*”. Ngày 23/7/2006, bị trục xuất sang Hoa Kỳ.

Bị cáo đang bị truy nã (vắng mặt).

3/ Họ và tên: **Huỳnh Thị T**; tên gọi khác: Huỳnh Tammy T; giới tính: nữ; sinh ngày: 05 tháng 11 năm 1981, tại tỉnh An Giang; nơi cư trú trước khi rời khỏi Việt Nam: ấp Tân Đ, xã Mỹ L, huyện H, tỉnh K (nay là khu phố Tân Đ, phường V, tỉnh A); nơi ở hiện tại: Murieta, Riverside, California, Hoa Kỳ; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: không; quốc tịch: Hoa Kỳ, Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; con ông Huỳnh Văn T và bà Nguyễn Thị T; bị cáo có chồng, chưa có con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đang bị truy nã (vắng mặt).

4/ Họ và tên: **Đào Kim Q1**; tên gọi khác: Francis Andre Solvang, Đào Văn T; giới tính: nam; sinh ngày: 04 tháng 4 năm 1953, tại tỉnh B (nay là tỉnh L); nơi cư trú trước khi rời khỏi Việt Nam: xã P, huyện H, tỉnh B (nay là phường H, tỉnh L); nơi ở hiện tại: Fossumberget54, 0983 Oslo, Na Uy; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: không; quốc tịch: Việt Nam, Na Uy; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Đào Văn B (đã chết) và bà Lê Thị C (đã chết); bị cáo có vợ và 02 con, con lớn sinh năm 1978, con nhỏ sinh năm 1980; tiền án; tiền sự: không. Bị cáo đang bị truy nã (vắng mặt).

5/ Họ và tên: **Lâm Ái H**; tên gọi khác: Lâm Kim H, H Lâm; giới tính: nữ; sinh ngày: 02 tháng 10 năm 1968, tại tỉnh A; nơi cư trú trước rời khỏi Việt Nam: ấp X, xã H, huyện A, tỉnh K (nay là ấp X, xã A, tỉnh A); nơi ở hiện tại: Canada; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: không; quốc tịch: Việt Nam, Canada; dân tộc: Hoa; tôn giáo: Không; con ông Lâm Văn T và bà Hồ Nguyệt N; bị cáo có chồng và 03 con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đang bị truy nã (vắng mặt).

6/ Họ và tên: **Hà Xuân N**; giới tính: nam; sinh ngày: 12 tháng 12 năm 1963, tại tỉnh Đồng Tháp; nơi thường trú: Số 5 An Dương V, xã L, huyện H, tỉnh T (nay là Số 5 An Dương V, phường L, tỉnh T); nơi ở trước khi truy nã: Số 2 đường 30/4, Phường 3, thành phố T, tỉnh T (nay là Số 226 đường 30/4, phường T), tỉnh T; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Sửa chữa điện tử; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Cao đài; con ông Hà Thanh H (đã chết) và bà Nguyễn Thị M (đã chết); bị cáo đã ly hôn, có 02 con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đang bị truy nã (vắng mặt).

7/ Họ và tên: **Nguyễn Thị Ngọc X**; tên gọi khác: Út, Chân Tâm; giới tính: nữ; sinh ngày: 10 tháng 02 năm 1974, tại tỉnh B (nay là tỉnh L); số căn cước công dân: 060174003xxx; nơi thường trú: 36 Xô Viết Nghệ T, phường T, thành phố V, tỉnh B (nay là 36 Xô Viết Nghệ T, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh); trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân

tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Hữu H (đã chết) và bà Lê Thị L (đã chết); bị cáo đã ly hôn chồng và có 02 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/11/2024 (có mặt).

8/ Họ và tên: **Nguyễn Quang Đ**; giới tính: nam; sinh ngày: 24 tháng 02 năm 1968, tại Thành phố Đ; số căn cước công dân: 048068001xxx; nơi thường trú: 97 Trung Nữ V, phường B, quận H, Thành phố Đ (nay là 97 Trung Nữ V, phường H, Thành phố Đ); chỗ ở: K34 Bắc Đ, phường T, quận H, Thành phố Đ (nay là K34 Bắc Đ, phường H, Thành phố Đ); trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: lái xe; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Quang Đ (đã chết) và bà Huỳnh Thị T (đã chết); bị cáo đã ly hôn vợ và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 13/5/2021, bị Tòa án nhân dân quận Thanh K, Thành phố Đ xử phạt 01 năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” tại Bản án số 51/2021/HSST. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù theo Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số 703 ngày 08/01/2022;

- Ngày 28/11/2023, bị Công an quận Thanh K, Thành phố Đ xử phạt hành chính về hành vi “Cung cấp, chia sẻ thông tin giả mạo, thông tin sai sự thật”; phạt tiền: 7.500.000 đồng; Biên lai nộp tiền 7.500.000 đồng ngày 11/12/2023.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/8/2024 (có mặt).

9/ Họ và tên: **Trần Thị Hồng D**; giới tính: nữ; sinh ngày: 26 tháng 4 năm 1984, tại tỉnh K (nay là tỉnh A); số căn cước công dân: 091184003xxx; nơi thường trú: 34 Nguyễn Thái H, phường V, thành phố R, tỉnh K (nay là 34 Nguyễn Thái H, phường R, tỉnh A); chỗ ở: 20 Nguyễn Bình K, khu phố Đ, phường V, thành phố R, tỉnh K (nay là 20 Nguyễn Bình K, phường R, tỉnh A); trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn L và bà Bùi Thị Ánh N (bị cáo trong vụ án); bị cáo chưa có chồng, con; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

Ngày 08/8/2019, bị Công an thành phố R, tỉnh K ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin và tần số vô tuyến điện với số tiền là 7.500.000 đồng.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/9/2024 (có mặt).

10/ Họ và tên: **Hoàng T1**; giới tính: nam; sinh ngày: 20 tháng 4 năm 1954, tại tỉnh Quảng Trị; số căn cước công dân: 045054006xxx; nơi thường trú và chỗ ở: Khu phố 6, Phường 5, thành phố Đ, tỉnh Q (nay là, phường N, tỉnh Q); trình độ học vấn: 9/10; nghề nghiệp: hưu trí; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Hoàng T và bà Hoàng Thị C (đã chết); bị cáo có vợ và 02

con, con lớn là Hoàng Chí T2 (bị cáo trong vụ án), con nhỏ sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/9/2024 (có mặt).

11/ Họ và tên: **Hà Trường X1**; giới tính: nữ; sinh ngày: 31 tháng 3 năm 1955, tại tỉnh T (nay là tỉnh V); số căn cước công dân: 084155006xxx; nơi thường trú và chỗ ở: Số 90 Đồng K, Khóm 7, Phường 6, thành phố T, tỉnh T (nay là phường T, tỉnh V); trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: nội trợ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Hoa; tôn giáo: Không; con ông Hà Trường L (đã chết) và bà Thạch Thị L; bị cáo có chồng (đã chết) và 05 con, con lớn nhất sinh năm 1983, con nhỏ nhất sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/9/2024 (có mặt).

12/ Họ và tên: **Nguyễn Văn T3**; giới tính: nam; sinh ngày: 15 tháng 12 năm 1975, tại tỉnh L (nay là tỉnh T); số căn cước công dân: 08007500xxxx; nơi thường trú: 16 Khu phố 11, thị trấn T, huyện T, tỉnh L (nay là xã T, tỉnh T); chỗ ở: 2 Đường tỉnh lộ 8, ấp C, xã T, huyện C, tỉnh L (nay là 2 Đường tỉnh lộ 8, xã R, tỉnh T); trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: tài xế xe ôm; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Cao đài; con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Trần Thị B (đã chết); bị cáo có vợ và 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/7/2024 (có mặt).

13/ Họ và tên: **Phạm H**, giới tính: nam; sinh ngày: 13 tháng 10 năm 1958, tại tỉnh N (nay là tỉnh N); số căn cước công dân: 03605800xxxx; nơi thường trú và chỗ ở: xóm L, xã T, huyện T, tỉnh N (nay là xóm L, xã T, tỉnh N); trình độ học vấn: 07/10; nghề nghiệp: lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; con ông Phạm Văn N (đã chết) và bà Trần Thị N (đã chết); bị cáo có vợ (đã chết) và 02 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/8/2024 (có mặt).

14/ Họ và tên: **Nguyễn Ngọc K**, giới tính: nam; sinh ngày: 20 tháng 11 năm 1965, tại Thành phố Hà Nội; số căn cước công dân: 00106500xxxx; nơi thường trú và chỗ ở: Số 6 Nguyễn Phạm T, phường Đ, quận B, Thành phố Hà Nội (nay là Số 6 Nguyễn Phạm T, phường B, Thành phố Hà Nội); trình độ học vấn: 10/10; nghề nghiệp: lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Ngọc K (chết) và bà Nguyễn Thị M; bị cáo có vợ và 01 con sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/9/2024 (có mặt).

15/ Họ và tên: **Vương Văn Hồng N1**, giới tính: nam; sinh ngày: 04 tháng 3 năm 1963, tại tỉnh T (nay là tỉnh V); số căn cước công dân: 08406301xxxx; nơi thường trú: Ấp H, xã H, huyện C, tỉnh T (nay là Ấp H, xã A, tỉnh V); chỗ ở: Ấp N, xã N, huyện C, tỉnh H (nay là Ấp N, xã T, Thành phố Cần Thơ); trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: làm thuê; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Dương Mộc V (đã chết) và bà Lưu Thị C; bị cáo có vợ và 02 con, con lớn sinh năm 1983, con nhỏ sinh năm 1985; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/8/2024 (có mặt).

16/ Họ và tên: **Nguyễn Việt T4**, giới tính: nam; sinh năm: 1973, tại tỉnh Quảng Nam (nay là Thành phố Đ); số chứng minh nhân dân: 27110xxxx; nơi thường trú: Khu phố 4, phường H, thị xã P, tỉnh B (nay là Khu phố 4, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); chỗ ở: Tổ 4, Khu phố T, phường P, thành phố Biên Hoà (nay là phường P), tỉnh Đ; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; con ông Nguyễn Việt T (đã chết) và bà Nguyễn Thị Kim C; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/9/2024 (có mặt).

17/ Họ và tên: **Trịnh Bá H2**, giới tính: nam; sinh ngày: 25 tháng 6 năm 1987, tại tỉnh N (nay là tỉnh N); số căn cước công dân: 0360870XXXX; nơi thường trú: Xóm 1, xã XT, huyện X, tỉnh N (nay là Xóm 1, xã X1 H, tỉnh N); chỗ ở: Tổ 4, khu phố T, phường P, Thành phố B (nay là phường P), tỉnh Đ; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; con ông Trịnh Bá T và bà Nguyễn Thị H (đã chết); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/9/2024 (có mặt).

18/ Họ và tên: **Nguyễn Xuân B**, giới tính: nam; sinh ngày: 09 tháng 05 năm 1976, tại Thành phố Huế; số căn cước công dân: 04607601xxxx; nơi thường trú và chỗ ở: 12 Duy T, phường A, quận T, Thành phố H (nay là 12 Duy T, phường A, Thành phố H); trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; con ông Nguyễn X (đã chết) và bà Võ Thị L (đã chết); bị cáo có vợ và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/3/2025 (có mặt).

19/ Họ và tên: **Nguyễn Thị H3**, giới tính: nữ; sinh ngày: 07 tháng 01 năm 1968, tại Thành phố Hồ Chí Minh; số căn cước công dân: 0791680xxxxx; nơi thường trú và chỗ ở: 2 Nguyễn Văn L, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 26 Nguyễn Văn L, phường G, Thành phố Hồ Chí Minh); trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Trương Thị B (đã chết); bị cáo chưa có chồng, con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/8/2024 (có mặt).

20/ Họ và tên: **Huỳnh Nhật P**, giới tính: nam; sinh ngày: 24 tháng 9 năm 1982, tại Thành phố Hồ Chí Minh; số căn cước công dân: 0790820xxxxx; nơi thường trú: 49 Nguyễn T, Phường 5, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 49 Nguyễn T, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh); chỗ ở: 2, Lê Q, Phường 7, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 2, Lê Q, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh); trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; con ông Huỳnh Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị X (đã chết); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/11/2024 (có mặt).

21/ Họ và tên: **Trần Thị Kim H4**, giới tính: nữ; sinh ngày: 10 tháng 02 năm 1964, tại tỉnh B (nay là Thành phố Hồ Chí Minh); số căn cước công dân:

07716400xxxx; nơi thường trú: Ấp G, xã B, huyện C, tỉnh B (nay là xã B, Thành phố Hồ Chí Minh); chỗ ở: Phòng trọ số 7 Lê Hồng P, Khu phố 4, Phường 4, thành phố V, tỉnh B (nay là Phòng trọ số 7 Lê Hồng P, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh); trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; con ông Trần Văn L và bà Ngô Thị T (đã chết); bị cáo chưa có chồng, con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/10/2024 (có mặt).

22/ Họ và tên: **Nguyễn Ngọc C**, giới tính: nữ; sinh ngày: 02 tháng 6 năm 1961, tại tỉnh K (nay là tỉnh A); số căn cước công dân: 09116100XXXX; nơi thường trú: 75 Phan Đăng L, phường A, thành phố R, tỉnh K (nay là 75 Phan Đăng L, phường R, tỉnh A); chỗ ở: P, Đường 3/2, phường A, thành phố R, tỉnh K (nay là P, Đường 3/2, phường R, tỉnh A); trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Trần K (đã chết); bị cáo đã ly hôn chồng và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1981, con nhỏ nhất sinh năm 1989; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/9/2024 (có mặt).

23/ Họ và tên: **Bùi Thị Ánh N2**, giới tính: nữ; sinh ngày: 22 tháng 12 năm 1958, tại tỉnh K (nay là tỉnh A); số căn cước công dân: 09115801XXXX; nơi thường trú: 34 Nguyễn Thái H, phường V, thành phố R, tỉnh K (nay là 34 Nguyễn Thái H, phường R, tỉnh A); chỗ ở: 20 Nguyễn Bình K, khu phố Đ, phường V, thành phố R, tỉnh K (nay là 2 Nguyễn Bình K, phường R, tỉnh A); trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: nội trợ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Bùi Văn T và bà Đặng Thị X; bị cáo đã ly hôn chồng và có 01 con là Trần Thị Hồng D (bị cáo trong vụ án); tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/9/2024 (có mặt).

24/ Họ và tên: **Hoàng Chí T2**, tên gọi khác: Hoàng C; giới tính: nam; sinh ngày: 27 tháng 12 năm 1987, tại tỉnh Q; số chứng minh nhân dân: 197202XXX; nơi thường trú và chỗ ở: Khu phố 6, Phường 5, thành phố Đ tỉnh Q (nay là phường N, tỉnh Q); trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Hoàng T1 (là bị cáo trong vụ án) và bà Hoàng T; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/9/2024 (có mặt).

+ Người bào chữa:

1/ Luật sư Hồ Nguyên L, Công ty Luật TNHH MTV T, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho các bị cáo Đào Minh Q, Nguyễn Quang Đ (có mặt).

2/ Luật sư Nguyễn Văn T, Văn phòng luật sư Lê Văn L, Đoàn luật sư tỉnh T bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T3 (có mặt).

3/ Luật sư Nguyễn Ngọc T, Văn phòng luật sư Hồ Trung H, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho các bị cáo Phạm L, Nguyễn Thị H3 (có mặt).

4/ Luật sư Trang Hoàng T, Công ty Luật TNHH MTV Đ, Đoàn luật sư

Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Huỳnh Nhật P (có mặt).

5/ Luật sư Trần Vĩ C, Công ty Luật TNHH MTV K, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho các bị cáo Đào Kim Q1, Nguyễn Xuân B (có mặt).

6/ Luật sư Nguyễn Tri T, Công ty Luật TNHH N và cộng sự, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Hà Trường X1 (có mặt).

7/ Luật sư Đoàn Huy H, Văn phòng Luật sư T, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Huỳnh Thị T, Hoàng T1 (có mặt).

8/ Luật sư Nguyễn Đình C, Văn phòng luật sư H & Associates, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Lâm Ái H (có mặt).

9/ Luật sư Nguyễn Thị Quế A, Văn phòng luật sư T, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Hà Xuân N (có mặt).

10/ Luật sư Hà Ngọc T, Văn phòng luật sư H, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Trần Thị Hồng D (có mặt).

11/ Các Luật sư Đào Đức H2, Đặng Thị Hoàng L, Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn MTV V, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Ngọc X (có mặt).

Nguyên đơn dân sự:

1/ Công an Thành phố B, tỉnh Đ.

Người thừa kế quyền lợi và nghĩa vụ nay là: Công an phường B, Thành phố Đ.

Địa chỉ: 194 Bùi B, KP2, phường B, Thành phố Đ (vắng mặt).

2/ Cảng hàng không Quốc tế T.

Địa chỉ: 58 Trường S, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

3/ Cục Thuế tỉnh B (nay là Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh)

Địa chỉ: 63 Vũ T, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1.1. Tổ chức “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời”

1.1.1. Cơ cấu, tổ chức của tổ chức “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời”

Ngày 16/02/1991, tại Hoa Kỳ, Đào Minh Q (người Việt, quốc tịch Việt Nam, Hoa Kỳ, nguyên T3 ủy chế độ Việt Nam Cộng hòa trước năm 1975) thành lập, cầm đầu tổ chức “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời”. Tôn chỉ, mục đích của tổ chức “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời” là hoạt động nhằm xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, lật đổ Nhà nước Cộng

hòa XHCN Việt Nam bằng phương thức bạo động vũ trang kết hợp đấu tranh bất bạo động, khôi phục cái gọi là nền “Đệ tam Việt Nam cộng hòa”.

Ngoài trụ sở tại Hoa Kỳ, tổ chức “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời” còn có các Văn phòng tại Na Uy, Thụy Sĩ, Australia. Cơ cấu, tổ chức được bố trí ở 02 cấp, gồm:

(1) **Cấp trung ương** (ở nước ngoài) gồm: Thượng Hội đồng quốc gia (Hoàng đế, Hội đồng Quốc lão, Hội đồng Quốc sĩ, Hội đồng Tôn giáo, Hội đồng đại biểu quần chúng); Bộ Tư lệnh chiến lược toàn quốc; Văn phòng nội các và các chức “Quan”, như: Tướng quốc, Tư đồ, Tư mã, Tư không, Tư thảo, Ngự sử, Đại học sĩ,... Trong đó, Đào Minh Q là đối tượng cầm đầu, tự xưng là Hoàng đế, Tổng thống, Thủ tướng; Đào Kim Q1 tự xưng là Thiếu tướng, giữ chức vụ Tổng Cục trưởng Tổng cục Tuyên huấn, Chủ tịch Hội đồng quốc lão kiêm Binh bộ thượng thư; Huỳnh Thị T tự xưng là Chuẩn tướng, giữ chức vụ Trưởng Ban hồ sơ có nhiệm vụ cấp phát danh số, bí số cho thành viên của tổ chức; Lâm Ái H tự xưng là Trung tướng, từng giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Tài chính, quyền Bộ trưởng Bộ Ngoại giao.

(2) **Cấp địa phương** (ở trong nước) gồm các chức “quan” và 17 “Bộ tư lệnh chiến thuật vùng”, cụ thể: 07 Bộ tại miền Bắc; 05 Bộ tại miền T3, 05 Bộ tại miền Nam. Trong đó, “Bộ tư lệnh chiến thuật vùng” có 01 Tư lệnh, 01 Tư lệnh phó và 08 đơn vị trực thuộc là: Ban Tham mưu; Phòng 1 - Q số; Phòng 2 - An ninh; Phòng 3 - Hành Quân; Phòng 4 - Tiếp liệu; Phòng 5 - Chiến tranh chính trị; Phòng 6 - Truyền tin; Phòng 7 - Điện tử, tình báo.

Ngày 30/01/2018, Bộ Công an đã thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng tổ chức “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời” là tổ chức khủng bố.

1.1.2. Âm mưu, ý đồ và hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia của tổ chức “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời”

Sau khi thành lập, tổ chức “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời” tăng cường hoạt động tuyên truyền, móc nối người ở các trại tị nạn người Việt tại Hồng Kông và khu vực Đông Nam Á; lôi kéo số nguy quân, nguy quyền đang định cư ở nước ngoài vào tổ chức, từ đó xâm nhập về nước theo con đường hồi hương để tiến hành xây dựng cơ sở trong nước, gây thanh thế, cướp chính quyền, kích động các đối tượng trong nước tham gia các hoạt động chống phá.

Giai đoạn từ năm 2015 đến năm 2020, Đào Minh Q và số cầm đầu tổ chức “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời” đề ra chủ trương và chỉ đạo các hoạt động phát tán tài liệu phản động vào trong nước, móc nối, lôi kéo phát triển lực lượng, thành lập các nhóm vũ trang, như: “Phượng Hoàng” (bí số PH), “Mãng Xà” (bí số MX), “Biệt động Quân” (bí số CT47), “Đại Việt” thực hiện ý đồ “đốt sạch”, “giết sạch”, “phá sạch” nhằm khủng bố, ám sát cán bộ, phá hoại các mục tiêu trọng điểm, kích động biểu tình vào các dịp lễ lớn của đất nước. Cuối năm 2016 đến tháng 9/2019, Đào Minh Q đã móc nối, liên minh, liên kết với Phạm L (Phạm Anh Đ) thành lập các nhóm “khủng bố”, tập hợp một số đối tượng trong nước, mua sắm phương tiện, vũ khí, chế tạo bom xăng, bom gas đánh bom khủng

bố Sân bay quốc tế T, Thành phố Hồ Chí Minh; Kho tạm giữ phương tiện giao thông vi phạm hành chính của Công an thành phố B, tỉnh Đ và trụ sở Cục Thuế tỉnh B nhằm chống phá chính quyền nhân dân.

Để tăng cường tuyên truyền, khuếch trương thanh thế cho tổ chức, tháng 11/2019, tổ chức “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời” đã thông qua bản “Hiến pháp Đệ tam Việt Nam cộng hòa” gồm 05 phần, 81 trang nhằm kêu gọi số phần động, chống đối và quần chúng nhẹ dạ tham gia “tổng biểu tình” để “dọn đường” cho Đào Minh Q về nước với khẩu hiệu “chào đón hoàng đế Đào Minh Q - Việt Nam cộng hòa trở lại”. Bên cạnh đó, tổ chức “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời” còn tuyên truyền “chiến dịch truy nã đầu sỏ cộng sản phạm pháp tại Việt Nam”, thường xuyên bổ sung “danh sách truy nã” đối với lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước Việt Nam, đặc biệt là lực lượng vũ trang; chúng tuyên bố không loại trừ bất cứ biện pháp nào để “bắt được hết” người trong danh sách và có khen thưởng “hậu hĩnh” cho những đối tượng tham gia “chiến dịch”.

Từ năm 2020 đến nay, Đào Minh Q chỉ đạo số đối tượng cốt cán của tổ chức “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời” tập trung củng cố, kiện toàn tổ chức cả trong và ngoài nước; đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, khuếch trương thanh thế nhằm củng cố niềm tin cho các thành viên; tích cực vận động, lôi kéo người dân tham gia chiến dịch “trung cầu dân ý”, tham gia tổ chức để tập hợp lực lượng tiến hành các hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia. Để thực hiện âm mưu, ý đồ trên, Đào Minh Q ráo riết, tích cực, thường xuyên chỉ đạo số đối tượng cầm đầu, cốt cán của tổ chức “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời” ở nước ngoài, gồm: Đào Kim Q1, Huỳnh Thị T, Lâm Ái H,... tăng cường lôi kéo, vận động số đối tượng trong nước tham gia vào tổ chức, thực hiện chiến dịch “trung cầu dân ý” ủng hộ cho Đào Minh Q làm Tổng thống “Đệ tam Việt Nam cộng hòa”; tổ chức các buổi tuyên truyền, huấn luyện trên mạng xã hội thông qua phần mềm Free Conference Call (FCC) nhằm tập hợp lực lượng, tiến hành thực hiện âm mưu, ý đồ chống phá, lật đổ chế độ,... Đào Minh Q quy định điều kiện, thủ tục tham gia tổ chức phải: Tuyên thệ đoạn tuyệt với chế độ Cộng sản bằng việc gạch chéo hoặc dẫm lên ảnh chân dung Chủ tịch Hồ Chí Minh; chụp ảnh gửi cho tổ chức; cung cấp thông tin cá nhân, điền thông tin cá nhân vào phiếu “trung cầu dân ý” bầu Đào Minh Q làm Tổng thống “Đệ tam Việt Nam Cộng hòa”; đồng thời, phải thể hiện quan điểm chống Đảng, chống Nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam.

Căn cứ kết quả điều tra, xác minh số đối tượng là cơ sở trong nước của tổ chức “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời”, từ tháng 7/2024 đến tháng 3/2025, Cơ quan An ninh điều tra Công an 12 tỉnh, thành phố đã tiến hành bắt giữ, khởi tố 14 vụ án, khởi tố bị can và tạm giam đối với 19 bị can về tội “*Hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân*” quy định tại Điều 109 Bộ luật Hình sự.

Từ ngày 08/5/2025 đến ngày 29/7/2025, Cơ quan An ninh điều tra Bộ Công an đã tiếp nhận các vụ án, ra các Quyết định nhập vụ án hình sự đối với 14 vụ án/19 bị can phạm tội “*Hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân*” liên quan tổ chức “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời” từ 12 Cơ quan An ninh điều

tra Công an tỉnh, thành phố chuyển đến để điều tra chung trong cùng một vụ án “Hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân” xảy ra tại Thành phố Hồ Chí Minh và một số tỉnh, thành phố khác; ra các Quyết định khởi tố bị can đối với Đào Minh Q (đối tượng cầm đầu, thành lập tổ chức “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời”), Đào Kim Q1, Huỳnh Thị T, Lâm Ái H (03 đối tượng cốt cán trong tổ chức “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời”) theo quy định tại khoản 1 Điều 109 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan An ninh điều tra Bộ Công an đã ra các Quyết định phục hồi điều tra vụ án hình sự “Khủng bố nhằm chống chính quyền nhân dân”, “Tài trợ khủng bố” liên quan đến Đào Minh Q và Phạm L (Phạm Anh Đ); Quyết định thay đổi Quyết định khởi tố vụ án hình sự từ tội “Tài trợ khủng bố” sang tội “Khủng bố nhằm chống chính quyền nhân dân”; đồng thời, ra Quyết định nhập các vụ án đã phục hồi vào vụ án “Hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân” xảy ra tại Tp. Hồ Chí Minh và một số tỉnh, thành phố khác thành vụ án “**Đào Minh Q và đồng phạm khủng bố nhằm chống chính quyền nhân dân; Hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân**” xảy ra tại Tp. Hồ Chí Minh và một số tỉnh, thành phố khác.

1.2. Hành vi phạm tội

1.2.1. Hành vi “Khủng bố nhằm chống chính quyền nhân dân” của Đào Minh Q, Phạm L, Hà Xuân N và đồng phạm

Cuối năm 2016, Đào Minh Q đã lôi kéo, cấu kết, chỉ đạo Phạm L và một số đối tượng có cùng mục đích chống Nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam, xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, thành lập các nhóm “khủng bố” để thực hiện hành vi khủng bố nhằm chống chính quyền nhân dân. Thực hiện chỉ đạo của Đào Minh Q, thông qua mạng xã hội, Phạm L đã thành lập, kích động, lôi kéo một số đối tượng trong nước tham gia các nhóm “khủng bố” có tên gọi “Phượng Hoàng” (bí số PH), “Biệt động Q” (bí số CT47), “Đại Việt”... với chủ trương “đốt sạch, giết sạch, phá sạch”, nhằm chống chính quyền nhân dân. Từ tháng 11/2016 đến tháng 9/2019, mặc dù ở nước ngoài nhưng thông qua mạng xã hội, Phạm L đã chỉ đạo các đối tượng ở trong nước, gồm: Đặng Hoàng T, Nguyễn Đức S, Ngô Thụy Tường V, Thái Hàn P, Nguyễn Thị C, Trương D, Hà Xuân N,... tập hợp lực lượng, lên kế hoạch thực hiện hành vi đốt, phá kho tạm giữ phương tiện giao thông vi phạm hành chính của Công an Tp. B, tỉnh Đ; đánh bom xăng Sân bay quốc tế T, Tp. Hồ Chí Minh và đặt bom khủng bố tại trụ sở Cục thuế tỉnh B với mục đích chống chính quyền nhân dân. Cụ thể như sau:

a) Hành vi đốt Kho tạm giữ phương tiện giao thông vi phạm hành chính của Công an Tp. B, tỉnh Đ ngày 08/4/2017

Tháng 02/2017, Phạm L chỉ đạo Đặng Hoàng T gặp, nhận tổng số tiền 23.500.000 đồng từ Nguyễn Thị C để mua sắm công cụ, phương tiện cùng đồng bọn chế tạo bom, tiến hành các hoạt động khủng bố theo chỉ đạo của Phạm L. Cuối tháng 3/2017, Nguyễn Đức S từ Lào về Việt Nam ở cùng Thái Hàn P tại nhà của Nguyễn Đức T (Thôn 2, xã Gia H, huyện T, tỉnh B) để tập hợp các đối

tượng trong nhóm “PH” thực hiện các hoạt động khủng bố, phá hoại gây tiếng vang cho tổ chức.

Từ ngày 27/3/2017 đến ngày 05/4/2017, các đối tượng Nguyễn Đức S, Thái Hàn P, Vũ Mộng P, Đặng Hoàng T đã liên lạc với nhau để bàn bạc việc mua các dụng cụ cần thiết phục vụ cho việc thực hiện nhiệm vụ đốt Kho tạm giữ phương tiện giao thông vi phạm hành chính của Công an Tp. B, tỉnh Đ theo chỉ đạo của Phạm L. Ngày 07/4/2017, Đặng Hoàng T đón Nguyễn Ngọc T, đưa đến “căn cứ” (nhà của Vũ Mộng P ở huyện T, tỉnh B) gặp các đối tượng Nguyễn Đức S, Thái Hàn P, Vũ Mộng P. Tại đây, các đối tượng chuẩn bị phương tiện, phân công nhiệm vụ cụ thể và gọi thêm Hoàng Văn D tham gia cùng. Khoảng 22h30 cùng ngày, các đối tượng nêu trên đến đốt Kho tạm giữ phương tiện giao thông vi phạm hành chính của Công an Tp. B, tỉnh Đ theo kế hoạch; đến 02h00 ngày 08/4/2017, các đối tượng trực tiếp ném xăng và bom gas ở bên hông Kho tạm giữ, gây ra lửa cháy lớn, lan nhanh, gây cháy nổ; sau đó các đối tượng bỏ chạy về nhà Vũ Mộng P ở tỉnh B.

Hậu quả hành vi của các đối tượng đã gây cháy Kho tạm giữ, cháy và hư hại hoàn toàn 320 xe gắn máy các loại, sập hoàn toàn tường rào, tổng thiệt hại tài sản được định giá là 1.296.529.000 đồng, không có thiệt hại về người.

b) Hành vi đánh bom xăng tại Sân bay quốc tế T, Tp. Hồ Chí Minh ngày 22/4/2017

Sau khi thực hiện việc khủng bố, đốt Kho tạm giữ phương tiện giao thông của Công an Tp. B, tỉnh Đ, Đặng Hoàng T tiếp tục nghiên cứu, mua vật liệu chế tạo bom xăng, kích nổ bằng thiết bị điều khiển từ xa với mục đích gây cháy nổ tại Sân bay quốc tế T, Tp. Hồ Chí Minh theo chỉ đạo của Phạm L. Để Đặng Hoàng T thực hiện kế hoạch đánh bom xăng khủng bố, Phạm L đã chuyển 8.375.000 đồng cho Thiện (*thông qua Nguyễn Văn T nộp số tiền VNĐ tương đương 500 Đô la Canada vào tài khoản của Lê Thị Thu P, bạn gái Thiện*); chuyển 3.500.000 đồng cho Nguyễn Thị C để Chung đưa cho T; cử Ngô Thụy Tường V cùng tham gia thực hiện hành vi khủng bố bằng bom xăng tại Sân bay quốc tế T, Tp. Hồ Chí Minh.

Khoảng 17h00 ngày 22/4/2017, Ngô Thụy Tường V cùng Trương Tấn P đến Sân bay quốc tế T để thực hiện việc khủng bố bằng bom xăng; đến 18h00 cùng ngày, Đặng Hoàng T đi xe máy chở 02 thùng carton đựng bom xăng đến công viên Hoàng Văn Thụ, giao 01 thùng carton đựng bom xăng cho Ngô Thụy Tường V, Trương Tấn P, đồng thời hướng dẫn cách thức thực hiện gây cháy nổ. Sau đó, Ngô Thụy Tường V và Trương Tấn P đặt bom xăng vào vị trí tại sảnh chờ Ga đến quốc tế nhưng bom không nổ, nên cả 02 đối tượng rời khỏi khu vực đặt bom. Cùng với hoạt động của Vy và P, T mang 01 quả bom xăng còn lại lên tầng 3 đặt tại Nhà giữ xe gần Sân bay, rồi kích nổ nhưng bom không nổ, nên Thiện tiếp tục mang quả bom xăng đến vị trí Cột số 9, Sân bay vào lúc 19h37’ rồi liên lạc yêu cầu Vy đến kích nổ từ xa. Khoảng 19h48’, V vào gặp T ở Cột số 9 và đến 19h52’, V tiến hành kích hoạt gây nổ thì thùng bom xăng cháy tia lửa nhỏ, một số hành khách bỏ chạy. Vụ việc được lực lượng an ninh Sân bay phong

tòa hiện trường, sơ tán hành khách, di chuyển quả bom xăng đến khu vực xử lý vật liệu nổ, nên không gây hậu quả về người và tài sản.

Ngày 28/4/2017, Cơ quan An ninh điều tra Bộ Công an ra Quyết định số 05/ANĐT-P5, khởi tố vụ án “*Khủng bố nhằm chống chính quyền nhân dân; Không tố giác tội phạm*” xảy ra tại Tp. Hồ Chí Minh và một số tỉnh, thành phố khác. Ngày 25/8/2017, Cơ quan An ninh điều tra Bộ Công an ra Bản kết luận điều tra số 11/ANĐT-P5 đề nghị truy tố 15 bị can về tội “*Khủng bố nhằm chống chính quyền nhân dân*”, 01 bị can về tội “*Không tố giác tội phạm*”. Ngày 26/12/2017, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử tuyên phạt 15 bị cáo từ 05 năm đến 16 năm tù về tội “*Khủng bố nhằm chống chính quyền nhân dân*”. Sau khi khởi tố bị can, Cơ quan An ninh điều tra Bộ Công an đã ra Quyết định truy nã đối với Đào Minh Q và Phạm L, đến ngày 16/9/2025, Cơ quan An ninh điều tra Bộ Công an đã phục hồi điều tra bị can đối với Đào Minh Q và Phạm L.

c) Hành vi đặt bom gây nổ tại trụ sở Chi cục Thuế tỉnh B (nay là Thành phố Hồ Chí Minh) ngày 30/9/2019.

Đầu năm 2019, Phạm L tiếp tục lôi kéo, chỉ đạo một số đối tượng, trong đó có Trương D2 và Hà Xuân N thực hiện hành vi khủng bố. Cụ thể, L Phạm đã dùng số thuê bao 001.803.383.4666 liên lạc với Trương D2 qua số điện thoại 039.475XXXX để làm quen và hướng dẫn tham gia tổ chức “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời” với bí danh “Dũng”, khẩu hiệu “Hành động một mình”; đồng thời chỉ đạo Trương D2 lên kế hoạch thực hiện hành vi đặt bom khủng bố tại trụ sở Cục thuế tỉnh B, với mục đích chống chính quyền Nhân dân.

Ngày 27/9/2019, Phạm L yêu cầu Trương D2 thực hiện khảo sát mục tiêu khủng bố, phá hoại là trụ sở Cục thuế tỉnh B. Sau khi khảo sát, Trương D2 báo cáo với Phạm L biết việc Cục thuế tỉnh B không có hoạt động kiểm tra, không ghi nhận thông tin đối với người và phương tiện ra, vào trụ sở nên có khả năng thực hiện việc đặt bom.

Khoảng 16 giờ 27 phút ngày 29/9/2019, theo chỉ đạo của Phạm L, Hà Xuân N điều khiển xe gắn máy mang theo thiết bị nổ tự tạo dạng kích nổ từ xa (gọi tắt là: *thiết bị nổ tự chế*) được đựng trong túi ni lông (*để trong hai lớp ni lông màu trắng, đen và được ngụy trang bên trên là 04 trái bắp luộc*) đến bãi xe siêu thị C tại số 12, Tỉnh lộ 8, huyện C, Tp. Hồ Chí Minh gửi xe. Sau đó, Hà Xuân N ôm túi ni lông có để thiết bị nổ tự chế ra đường đón xe buýt số 126, biển kiểm soát số 51B - 306.xx đi hướng Củ Chi - Tp. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương; khoảng 17 giờ 10 phút, Hà Xuân N xuống bến xe buýt trước cửa hàng nệm H, Số 4, đường Cách Mạng Tháng T, phường P, Tp. T, tỉnh B và tiếp tục đi bộ đến cửa hiệu Tạp hóa (*bên cạnh Dịch vụ du lịch T có địa chỉ số 72 Võ Thành L, phường P, Tp. T, tỉnh B*). Tại đây, Hà Xuân N gặp vợ chồng ông Nguyễn Ngọc V3 và bà Phạm Thị N, theo lời dặn của L Phạm, Hà Xuân N nói với ông V3: “*Cho gửi túi đồ của anh Bình, chút nữa có người đến lấy*”. Ông V3 bảo N để túi đồ gửi ở sát cánh cửa đi vào phòng khách nhà ông V3. Khoảng 18 giờ 02 phút cùng ngày, Hà Xuân N quay lại bãi giữ xe của siêu thị C lấy xe đã gửi trước đó.

Theo chỉ đạo của Phạm L, khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, Trương D2 đến tiệm tạp hóa T gặp ông Nguyễn Ngọc V3 và nói: “*Cho nhận túi đồ của anh B*”, thấy khớp với lời nhắn của người đàn ông đã gửi đồ trước đó, ông Nguyễn Ngọc Vang chỉ cho Trương D2 chỗ để túi đồ. Trương D2 mang túi ni lông bên trong có thiết bị nổ tự chế về nhà tại khu phố Tây B, phường Đ, Tp. D, tỉnh B cất giấu và gọi video call qua ứng dụng V cho Phạm L. Phạm L chỉ đạo Trương D2 tìm chỗ kín đáo tại trụ sở Cục thuế tỉnh B để đặt thiết bị nổ tự chế và hướng dẫn cách thức bấm nút kích hoạt thiết bị nổ tự chế để Phạm L sẽ cho nổ vào lúc đêm khuya.

Sáng ngày 30/9/2019, Trương D2 lấy thiết bị nổ tự chế giấu vào túi xách cá nhân, sau đó điều khiển xe ô tô BKS 61A-308.xx đến trụ sở Cục thuế tỉnh B. Đến khoảng 08 giờ 40 phút cùng ngày, Trương D2 mang túi xách đựng thiết bị nổ tự chế đi lên sảnh tầng 1, phát hiện khu vực nhà vệ sinh nam vắng người, nên đi thẳng vào trong, lấy thiết bị nổ tự chế bỏ vào thùng rác, bấm nút được lắp trên thiết bị nổ tự chế theo hướng dẫn trước đó của Phạm L rồi nhanh chóng lên xe ô tô rời khỏi Cục thuế tỉnh B. Khi ngồi trong xe, Trương D2 thông báo cho Phạm L biết đã đặt thiết bị nổ tự chế theo chỉ đạo và được Phạm L trả lời “*ok để rồi chị tính*”. Khoảng 09 giờ cùng ngày, thiết bị nổ tự chế do Trương D2 đặt tại nhà vệ sinh nam ở trụ sở Cục thuế tỉnh B đã phát nổ; Trương D2 liên lạc với Phạm L hỏi lý do tại sao cho nổ sớm hơn kế hoạch, được Phạm L giải thích là do tính sai thời gian. Phạm L yêu cầu Trương D2 xóa hết dữ liệu điện tử hoặc vứt bỏ điện thoại, trốn đi Campuchia sẽ có người đón để tránh bị Công an phát hiện. Sau đó, Trương D2 nhiều lần liên lạc với Phạm L để tìm cách bỏ trốn nhưng không được. Đến ngày 03/10/2019, Trương D2 bị lực lượng chức năng phát hiện và bắt giữ.

Hậu quả: Hành vi của các đối tượng đã gây hư hỏng hoàn toàn nhà vệ sinh nam ở tầng 1, làm sập vách tường và cửa sổ ở các khu vực gần nhà vệ sinh tại trụ sở Cục thuế tỉnh B, tổng thiệt hại tài sản là 780.857.000 đồng; gây tâm lý hoang mang trong cán bộ, nhân viên Cục Thuế tỉnh B và quần chúng Nhân dân.

Ngày 01/10/2019, Cơ quan ANĐT Công an tỉnh Bra Quyết định số 04/QĐ-ANĐT, khởi tố vụ án “*Khủng bố nhằm chống chính quyền nhân dân*” xảy ra tại trụ sở Cục thuế tỉnh B. Ngày 26/12/2019, Cơ quan ANĐT Công an tỉnh Bra Bản kết luận điều tra số 02/KLĐT đề nghị truy tố bị can Trương D2 về tội “*Khủng bố nhằm chống chính quyền nhân dân*”. Ngày 21/4/2020, Tòa án nhân dân tỉnh B đã xét xử bị cáo Trương D2 tại Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2020/HS-ST, tuyên phạt 11 năm tù về tội “*Khủng bố nhằm chống chính quyền nhân dân*” (*hiện Trương D2 đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Xuân Lộc, Bộ Công an*). Sau khi khởi tố, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh B (nay là Tp. Hồ Chí Minh) đã ra các Quyết định truy nã và Tạm đình chỉ điều tra bị can đối với Phạm L và Hà Xuân N. Ngày 03/11/2025, Cơ quan ANĐT Công an Tp. Hồ Chí Minh đã ra các Quyết định phục hồi điều tra vụ án, phục hồi điều tra bị can đối với Phạm L và Hà Xuân N. Ngày 04/11/2025, Viện kiểm sát nhân dân Tp. Hồ Chí Minh đã ra Quyết định chuyển vụ án đến Cơ quan An ninh điều tra Bộ Công an để giải quyết theo thẩm quyền. Ngày 23/12/2025, Cơ quan An ninh điều tra Bộ Công an đã ra Quyết định nhập vụ án trên với vụ án “**Đào Minh Q và đồng phạm khủng bố nhằm**

chống chính quyền nhân dân; Hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân xảy ra tại Tp. Hồ Chí Minh và một số tỉnh, thành phố khác để điều tra, xử lý.

1.2.2. Hành vi “Hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân” của Đào Minh Q và đồng phạm

Từ năm 2017 đến năm 2024, theo chỉ đạo của Đào Minh Q, các đối tượng cốt cán trong tổ chức “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời” là Đào Kim Q1, Huỳnh Thị T, Lâm Ái H đã lôi kéo, hướng dẫn, phê duyệt, kết nạp, cấp bí danh, bí số cho **19** bị cáo trong vụ án tham gia vào tổ chức “Chính phủ Quốc gia Việt Nam lâm thời” và chỉ đạo thực hiện các hoạt động chống phá nhằm lật đổ chính quyền nhân dân.

Sau khi được xét duyệt, cấp bí danh, bí số, chính thức là thành viên tổ chức “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời”, ngoài việc tham gia phòng họp kín trên ứng dụng mạng xã hội FCC, **19** bị cáo còn được cung cấp tiền và giao một số nhiệm vụ sau: In ấn tờ rơi, truyền đơn phản động, tài liệu về tổ chức và Đào Minh Q, làm cờ nền vàng 3 sọc đỏ,... để phát tán ở các nơi tập trung đông người; chuẩn bị điều kiện và kêu gọi người dân trong nước tham gia tuần hành biểu tình tại các địa điểm công cộng để hưởng ứng sự kiện “Tuần hành chào đón Hoàng đế Đào Minh Q hồi hương”; sử dụng mạng xã hội đăng tải, phát tán các video clip, bài viết trên không gian mạng có nội dung xuyên tạc chế độ XHCN, nói xấu, bôi nhọ Chủ tịch Hồ Chí Minh và lãnh đạo Đảng, Nhà nước qua các thời kỳ, tập hợp lực lượng, kêu gọi lật đổ chế độ Nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam, đề thiết lập, thay thế bằng chế độ “Đệ tam Việt Nam cộng hòa” do Đào Minh Q làm tổng thống. Hành vi của các bị cáo cụ thể như sau:

⁽¹⁾ Đối với bị cáo Đào Minh Q

Đào Minh Q là đối tượng cầm đầu, thành lập và điều hành tổ chức “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời”, với mục tiêu xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, lật đổ Nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam bằng phương pháp bạo động vũ trang kết hợp đấu tranh bất bạo động, khôi phục cái gọi là nền “Đệ tam Việt Nam cộng hòa”.

Từ năm 2017 đến năm 2024, Đào Minh Q tiếp tục chỉ đạo số đối tượng cốt cán của tổ chức “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời” ở nước ngoài, gồm: Đào Kim Q1, Huỳnh Thị T, Lâm Ái H,... đẩy mạnh, lôi kéo, vận động số đối tượng trong nước tham gia vào tổ chức, thực hiện chiến dịch “trung cầu dân ý” ủng hộ cho Đào Minh Q làm Tổng thống “Đệ tam Việt Nam cộng hòa”; tổ chức tuyên truyền, huấn luyện trên mạng xã hội thông qua phần mềm FCC nhằm tập hợp lực lượng, tiến hành thực hiện âm mưu, ý đồ chống phá, lật đổ chế độ,... Đào Minh Q còn đặt ra các quy định, điều kiện khi tham gia tổ chức, đồng thời phải thể hiện quan điểm chống Đảng, chống Nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam.

Thực hiện theo chỉ đạo của Đào Minh Q, các đối tượng Đào Kim Q1, Huỳnh Thị T, Lâm Ái H đã tuyển lựa, lôi kéo, hướng dẫn 19 bị cáo trong vụ án, gồm: ⁽¹⁾Nguyễn Thị H3, ⁽²⁾Trần Văn L, ⁽³⁾Huỳnh Nhật P, ⁽⁴⁾Nguyễn Thị Ngọc X,

(5)Trần Thị Kim H4, (6)Nguyễn Ngọc C, (7)Trần Thị Hồng D, (8)Bùi Thị Ánh N2, (9)Nguyễn Quang Đ, (10)Hoàng T1, (11)Hoàng Chí T2, (12)Vương Văn Hồng N1, (13)Hà Trường X1, (14)Nguyễn Văn T3, (15)Nguyễn Viết T4, (16)Trịnh Bá H2, (17)Nguyễn Xuân B, (18)Phạm H, (19)Nguyễn Ngọc K tham gia tổ chức “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời”, thực hiện “trung cầu dân ý”, tuyên truyền về tôn chỉ, mục đích, đường lối hoạt động của tổ chức, huấn luyện phương thức hoạt động kích động quần chúng tiến hành các hoạt động nhằm lật đổ chế độ Nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam, thay vào đó là nền “Đệ tam Việt Nam cộng hòa” lên nắm quyền lãnh đạo, điều hành đất nước tại Việt Nam.

(2) Đối với bị cáo Huỳnh Thị T (Huỳnh Tammy T, Tammy T Huỳnh)

Huỳnh Thị T là thành viên cốt cán (bí số A0657), giữ chức vụ Chuẩn tướng, Trưởng Ban hồ sơ của tổ chức “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời”. Từ năm 2019 đến năm 2024, Huỳnh Thị T đã lôi kéo, hướng dẫn, phê duyệt, kết nạp, cấp bí danh, bí số cho **09** bị cáo trong vụ án, gồm: Nguyễn Thị H3, Trần Văn L, Huỳnh Nhật P, Nguyễn Viết T4, Trần Thị Kim H4, Nguyễn Ngọc K, Nguyễn Văn T3, Hoàng T1, Hoàng Chí T2 tham gia vào tổ chức “Chính phủ Quốc gia Việt Nam lâm thời”. Sau khi chính thức là thành viên của tổ chức, một số bị cáo đã tham gia phòng họp kín FCC do Huỳnh Thị T chủ trì hoặc bị lôi kéo, tập hợp lực lượng, “trung cầu dân ý”, tuyên truyền về tôn chỉ, mục đích, đường lối hoạt động của tổ chức, tiểu sử của Đào Minh Q, huấn luyện phương thức hoạt động kích động quần chúng lật đổ chế độ Nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam, thay vào đó là cái gọi là nền “Đệ tam Việt Nam cộng hòa” lên nắm quyền lãnh đạo, điều hành đất nước tại Việt Nam. Ngoài ra, Huỳnh Thị T đã giao nhiệm vụ cho bị cáo Nguyễn Thị H3, Trần Văn L in 2.000 tờ truyền đơn có khẩu hiệu “*Việt Nam Cộng hòa trở lại, tuần hành chào đón hoàng đế Đào Minh Q hồi hương để làm chủ đất nước và giải thể Đảng Cộng sản Việt Nam*” để chuẩn bị cho kế hoạch tổng biểu tình, rải truyền đơn vào các ngày 02/9/2024, 31/10/2024, 11/11/2024, 31/12/2024 ở các địa điểm công cộng tại Tp. Hồ Chí Minh.

(3) Đối với bị cáo Đào Kim Q1 (Francis Andre Solvang)

Đào Kim Q1 là thành viên cốt cán (bí số A0058), giữ chức vụ Thiếu tướng, Binh bộ thượng thư kiêm Tư lệnh Bộ tư lệnh chiến thuật Binh Thuận của tổ chức “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời”. Từ năm 2020 đến năm 2024, Đào Kim Q1 đã lôi kéo, hướng dẫn, phê duyệt, kết nạp, cấp bí danh, bí số cho **07** bị cáo trong vụ án, gồm: Nguyễn Thị H3, Trần Văn L, Hà Trường X1, Nguyễn Viết T4, Trịnh Bá H2, Nguyễn Ngọc C, Nguyễn Ngọc K tham gia vào tổ chức “Chính phủ Quốc gia Việt Nam lâm thời”. Sau khi 07 bị cáo chính thức là thành viên tổ chức, ngoài việc tham gia phòng họp kín FCC, còn được Đào Kim Q1 cung cấp tiền, phương tiện, giao nhiệm vụ, như: in ấn tờ rơi, truyền đơn phản động, tài liệu về tổ chức và Đào Minh Q, làm cờ nền vàng 3 sọc đỏ,... để phát tán ở các nơi tập trung đông người; chuẩn bị điều kiện và kêu gọi người dân trong nước tham gia biểu tình tại các địa điểm công cộng để hưởng ứng sự kiện “Tuần hành chào đón Hoàng đế Đào Minh Q hồi hương”; sử dụng mạng xã hội đăng tải, phát tán các video clip, bài viết có nội dung xuyên tạc chế độ XHCN,

bồi nhọ Chủ tịch Hồ Chí Minh và lãnh đạo Đảng, Nhà nước Việt Nam qua các thời kỳ, kêu gọi lật đổ Nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam, để thay thế bằng chế độ “Đệ tam Việt Nam cộng hòa” do Đào Minh Q làm tổng thống.

(4) Đối với bị cáo Lâm Ái H

Lâm Ái H là thành viên cốt cán, giữ chức vụ T3 tướng, Ủy viên Ban thường vụ Quốc hội khóa 1, kiêm quyền Bộ trưởng Bộ Ngoại giao của tổ chức “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời”. Từ năm 2017 đến năm 2019, Lâm Ái H đã lôi kéo, hướng dẫn, phê duyệt, kết nạp, cấp bí danh, bí số cho **05** bị cáo trong vụ án, gồm: Huỳnh Nhật P, Nguyễn Thị Ngọc X, Nguyễn Văn T3, Trần Thị Hồng D, Bùi Thị Ánh N2 tham gia vào tổ chức “Chính phủ Quốc gia Việt Nam lâm thời”. Sau khi chính thức là thành viên tổ chức, một số bị cáo đã tham gia phòng họp kín FCC do Lâm Ái H chủ trì hoặc bị lôi kéo, tập hợp lực lượng, “trung cầu dân ý”, tuyên truyền về tôn chỉ, mục đích, đường lối hoạt động của tổ chức, tiểu sử của Đào Minh Q, huấn luyện phương thức hoạt động kích động quần chúng lật đổ Nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam, thay vào đó là cái gọi là nền “Đệ tam Việt Nam cộng hòa” lên nắm quyền lãnh đạo, điều hành đất nước tại Việt Nam. Ngoài ra, Lâm Ái H đã giới thiệu bị cáo Nguyễn Thị Ngọc X tiếp xúc với Đào Minh Q qua ứng dụng FCC nên X được Đào Minh Q nhận làm con nuôi, phong Q hàm “Thiếu tướng”; giao nhiệm vụ cho bị cáo Trần Thị Hồng D vận động, lôi kéo người tham gia tổ chức, lôi kéo nhiều người thực hiện chiến dịch “trung cầu dân ý” bầu Đào Minh Q làm Tổng thống “Đệ tam Việt Nam cộng hòa”.

(5) Đối với bị cáo Nguyễn Thị Ngọc X

Khoảng tháng 02/2017, Nguyễn Thị Ngọc X truy cập mạng Internet tìm hiểu về tiểu sử Đào Minh Q và tổ chức “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời”. Từ đó, Nguyễn Thị Ngọc X đã tôn sùng Đào Minh Q, ủng hộ đường lối, chủ trương hoạt động của tổ chức với mục đích xóa bỏ Đảng Cộng sản Việt Nam, lật đổ Nhà nước Việt Nam. Trong quá trình tìm hiểu về tổ chức, Nguyễn Thị Ngọc X liên lạc với Lâm Ái H để cung cấp thông tin cá nhân nhờ Lâm Ái H thực hiện “trung cầu dân ý” bầu Đào Minh Q làm Tổng thống “Đệ tam Việt Nam Cộng hòa”. Khoảng tháng 8/2019, Nguyễn Thị Ngọc X làm hồ sơ xin gia nhập tổ chức “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời”, được xét duyệt, cấp bí số A558 để tham gia họp trực tuyến qua ứng dụng FCC. Sau khi tham gia tổ chức, X được Lâm Ái H giới thiệu, tiếp xúc với Đào Minh Q qua cuộc họp trên ứng dụng FCC, được Đào Minh Q nhận làm “con nuôi” và phong quân hàm “Thiếu tướng”.

Năm 2020, Nguyễn Thị Ngọc X được tổ chức “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời” bổ nhiệm chức vụ “Tur lệnh Q khu 7 và Q khu Sài Gòn - Gia Định” thuộc “Bộ An sinh xã hội”, “Tur lệnh Q khu 4 và Đặc khu Sài Gòn - Gia Định” và đã thực hiện các nhiệm vụ sau: Soạn thảo “Tâm thư gửi Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam” với nội dung kêu gọi Đảng viên rời bỏ hàng ngũ Đảng gửi cho Đào Minh Q; điều hành hoạt động của “Ban cấp nhà” trong nước trực thuộc “Bộ An sinh xã hội”; xây dựng chương trình huấn luyện và tham gia

thuyết giảng trong phòng họp FCC; tiếp nhận 05 đối tượng là thành viên tổ chức hoạt động tại “Ban cấp nhà” đến ở cùng nhà của X tại Tp. Hồ Chí Minh.

(6) Đối với bị cáo Nguyễn Quang Đ

Năm 2017, Nguyễn Quang Đ tìm hiểu, biết tôn chỉ mục đích của tổ chức “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời” do Đào Minh Q cầm đầu. Cuối năm 2019, Nguyễn Quang Đ làm hồ sơ xin tham gia tổ chức và được cấp bí số A310 để tham gia họp trực tuyến qua ứng dụng FCC. Sau khi chấp hành xong án phạt tù (năm 2021 đến năm 2022) về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, mặc dù chưa được công nhận là thành viên của tổ chức “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời” nhưng Nguyễn Quang Đ đã tiếp tục tích cực tham gia các hoạt động của tổ chức, như: kêu gọi, chia sẻ, lôi kéo người khác tham gia “trung cầu dân ý” bầu Đào Minh Q làm Tổng thống “Đệ tam Việt Nam Cộng hòa”; hướng dẫn Phan Thành N ra nhập tổ chức; thu thập thông tin của 22 cá nhân để “trung cầu dân ý” bầu Đào Minh Q làm tổng thống; viết bài ca ngợi Đào Minh Q; nhận xét về bản Hiến pháp Đệ tam Việt Nam Cộng hòa; làm hồ sơ xin tham gia tổ chức tổ chức và được cấp bí số mới.

Quá trình tham gia tổ chức, Nguyễn Quang Đ đã đăng tải, chia sẻ, bình luận nhiều bài viết, video về tổ chức “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời” trong nhóm “Đệ tam VNCH cpqgvnl” trên mạng xã hội Facebook; hướng dẫn đối tượng sử dụng tài khoản Facebook “Tam Nguyen Le” thực hiện “trung cầu dân ý”; đăng tải, chia sẻ các video clip trên trang Facebook cá nhân có nội dung tuyên truyền, ủng hộ Đào Minh Q, kêu gọi “trung cầu dân ý”, thông báo về chiến lược của tổ chức, kêu gọi người Việt Nam tham gia vào tổ chức, chống “tàu cộng”; thường xuyên trao đổi, liên lạc với các thành viên trong tổ chức.

(7) Đối với bị cáo Trần Thị Hồng D và (8) bị cáo Bùi Thị Ánh N2

Tháng 12/2018, Trần Thị Hồng D thông qua đối tượng có sử dụng tài khoản Facebook “Hoa Mai” là thành viên tổ chức “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời”, đã thực hiện “trung cầu dân ý” bầu Đào Minh Q làm tổng thống, làm hồ sơ gia nhập và được cấp bí số A106. Trong quá trình tham gia, Trần Thị Hồng D đã lôi kéo Bùi Thị Ánh N2 (là mẹ ruột) tham gia tổ chức và đã được cấp bí danh “Ánh N”, bí số A100.

Quá trình tham gia tổ chức, Trần Thị Hồng D đã tham gia nhiều buổi họp trên ứng dụng FCC, lừa dối 07 cá nhân về việc tham gia tổ chức “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời” sẽ được cấp nhà, cấp đất để họ tin và đồng ý để D làm thủ tục tham gia tổ chức; đăng tải 05 bài viết và chia sẻ 11 bài viết có nội dung chống Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước Việt Nam, bôi nhọ Chủ tịch Hồ Chí Minh; thu thập thông tin của 57 cá nhân để thực hiện “trung cầu dân ý” bầu Đào Minh Q làm tổng thống. Ngoài ra, vào đầu năm 2022, Trần Thị Hồng D quen biết với Nguyễn Văn N (*A Nguyễn, Đại biểu của tổ chức “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời” tại Hoa Kỳ*), được Nam gửi danh sách thông tin của 390 cá nhân và yêu cầu D thực hiện “trung cầu dân ý” bầu Đào Minh Q làm tổng thống theo danh sách này, hằng tháng Nam sẽ gửi cho D 200 USD. Theo đó, Trần Thị Hồng D đã nhận tổng cộng từ Nam 2.620 USD. Trong đó, 620 USD là

quà tặng các dịp lễ, Tết, sinh nhật, còn lại 2.000 USD là tiền Nam chuyển cho D để “trung cầu dân ý”.

Đối với Bùi Thị Ánh N2, biết rõ tôn chỉ mục đích của tổ chức “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời” nhưng vẫn đồng ý tham gia vào tổ chức. Cùng D làm thủ tục “trung cầu dân ý” cho các cá nhân để bầu Đào Minh Q làm tổng thống và cùng sử dụng số tiền do Nguyễn Văn N gửi.

⁽⁹⁾ Đối với bị cáo Hoàng T1 và ⁽¹⁰⁾ bị cáo Hoàng Chí T2

Năm 2017, Hoàng T1 và Hoàng Chí T2 (con trai của Thông) đã thực hiện “trung cầu dân ý” bầu Đào Minh Q làm tổng thống “Đệ tam Việt Nam cộng hòa”. Tháng 12/2019, Hoàng T1 và Hoàng Chí T2 liên hệ Huỳnh Tammy T để được hướng dẫn làm hồ sơ xin tham gia tổ chức, sau đó Hoàng T1 được cấp bí danh “Lý Minh T”, bí số A801 còn Hoàng Chí T2 được cấp bí số A0196. Từ tháng 12/2019 đến năm 2023, Hoàng T1 được tổ chức cấp bí số mới là A1212 và A1604.

Quá trình tham gia tổ chức, Hoàng T1 được Đào Minh Q phong thăng cấp bậc hàm “T3 úy”, “Đại úy”, “Thiếu tá”, được giao thực hiện các nhiệm vụ: viết, đọc bài và thu âm các bài viết có nội dung ca ngợi, tuyên truyền về Đào Minh Q và tổ chức; nói xấu, xuyên tạc, bôi nhọ lãnh đạo Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam; thu thập thông tin của 33 cá nhân để “trung cầu dân ý” bầu Đào Minh Q làm Tổng thống “Đệ tam Việt Nam Cộng hòa”...

Hoàng Chí T2 đã tham gia huấn luyện lớp “Dân sự vụ” trên ứng dụng FCC khoảng 10 buổi, nhưng đến tháng 5/2021, do không đảm bảo sức khỏe nên được tổ chức cho phép nghỉ tham gia họp trên FCC (*bị cắt sử dụng bí số A0196*). Sau đó, Hoàng Chí T2 có nhiệm vụ làm cầu nối liên lạc cho Hoàng T1 với tổ chức để gửi, tiếp nhận và in ấn tài liệu từ tổ chức; tạo lập gmail cho Hoàng T1 sử dụng trao đổi với tổ chức; sử dụng Facebook “Bo Gia Ciberia” để đăng ký tham gia tổ chức, trao đổi thông tin, tài liệu với nhiều đối tượng cốt cán trong tổ chức.

⁽¹¹⁾ Đối với bị cáo Hà Trường X1

Năm 2020, Hà Trường X1 được Đào Kim Q1 lôi kéo, rủ rê đã tìm hiểu, biết về tôn chỉ, mục đích của tổ chức “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời” do Đào Minh Q cầm đầu. Hà Trường X1 đã tham gia “trung cầu dân ý” bầu Đào Minh Q làm Tổng thống “Đệ tam Việt Nam Cộng hòa”. Ngày 19/7/2024, Hà Trường X1 làm hồ sơ xin tham gia tổ chức “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời”, được cấp bí số A5005.

Quá trình tham gia tổ chức, Hà Trường X1 đã thực hiện các nhiệm vụ: lôi kéo 22 người làm hồ sơ xin tham gia tổ chức (trong đó có 04 cá nhân đã hoàn thành hồ sơ xin gia nhập tổ chức nhưng chưa được cấp bí số); thu thập thông tin của 45 cá nhân để “trung cầu dân ý” bầu Đào Minh Q làm Tổng thống “Đệ tam Việt Nam Cộng hòa”; làm 104 cờ màu vàng 3 sọc đỏ với mục đích chào đón “*Hoàng đế Đào Minh Q thuộc CPQGVNLT hồi hương về Việt Nam*”; “*Quyết định xin tham gia, xin ủng hộ*” phục vụ cho mục đích tuần hành, biểu tình vào

các ngày 02/9/2024, 30/10/2024, 11/11/2024, 31/12/2024. Hà Trường X1 đã nhận số tiền 6.500.000 đồng từ Đào Kim Q1 để thực hiện các nhiệm vụ trên.

(12) Đối với bị cáo Nguyễn Văn T3

Năm 2018, thông qua mạng xã hội Facebook, Nguyễn Văn T3 kết bạn, được Lâm Ái H giới thiệu về tôn chỉ, mục đích của tổ chức “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời”. Sau đó, Nguyễn Văn T3 đã thực hiện “trung cầu dân ý” bầu Đào Minh Q làm tổng thống, đồng thời làm hồ sơ xin tham gia tổ chức.

Tháng 8/2021, thông qua kênh Youtube “Truyền thông công lý” của tổ chức “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời”, Nguyễn Văn T3 tiếp tục làm hồ sơ xin tham gia tổ chức, được xét duyệt, cấp bí số B21022. Từ năm 2021 đến năm 2023, Nguyễn Văn T3 đăng tải, chia sẻ 13 bài viết có nội dung xuyên tạc, bôi nhọ Chủ tịch Hồ Chí Minh; xuyên tạc, vu khống Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước Cộng hoà XHCN Việt Nam và các lãnh đạo cấp cao; đòi xóa bỏ Đảng Cộng sản Việt Nam, lật đổ Nhà nước Việt Nam, thành lập chế độ “Đệ tam Việt Nam Cộng hoà”; chia sẻ trang web www.tcdy.us để kêu gọi người dân “trung cầu dân ý” bầu Đào Minh Q làm tổng thống. Ngoài ra, Nguyễn Văn T3 đã thu thập thông tin của 27 cá nhân “trung cầu dân ý” và giúp đối tượng có tài khoản Facebook “Thanh Le T3” đăng ký “trung cầu dân ý” cho 69 cá nhân để bầu Đào Minh Q làm Tổng thống “Đệ tam Việt Nam Cộng hoà”.

(13) Đối với bị cáo Phạm H

Khoảng năm 2017, Phạm H tìm hiểu về tổ chức “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời” trên các nền tảng mạng xã hội. Qua tìm hiểu, Hoàng biết tổ chức này do Đào Minh Q cầm đầu có tôn chỉ “Lấy lại đất tổ, không làm khổ dân”, “Bỏ cộng còn Việt, Việt không giết Việt”. Ngày 27/11/2017, Hoàng thực hiện “trung cầu dân ý” bầu Đào Minh Q làm Tổng thống “Đệ tam Việt Nam Cộng hoà”. Từ năm 2020 đến năm 2024, theo hướng dẫn của “Pha L”, “N” (*thành viên tổ chức “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời” ở nước ngoài*), Phạm H đã nhiều lần làm hồ sơ xin tham gia tổ chức nhưng chưa được công nhận, cấp bí số. Ngày 20/02/2024, theo hướng dẫn của “Pha L”, Hoàng tiếp tục làm hồ sơ xin tham gia “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời”, được chấp nhận và cấp bí số A4820.

Quá trình tham gia tổ chức, H đã có 20 lượt đăng tải, chia sẻ các bài viết, hình ảnh, video clip có nội dung kêu gọi “trung cầu dân ý” bầu Đào Minh Q làm tổng thống, xuyên tạc chế độ XHCN, bôi nhọ Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước qua các thời kỳ; kêu gọi xóa bỏ Đảng Cộng sản Việt Nam, xóa bỏ Nhà nước Cộng hoà XHCN Việt Nam, thành lập Nhà nước “Đệ tam Việt Nam Cộng hoà” tại Việt Nam. Để tạo uy tín, củng cố niềm tin với tổ chức, Hoàng đã chủ động viết đơn kiến nghị với Đào Minh Q và tổ chức về việc rải truyền đơn tuyên truyền về tổ chức “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời”; liên lạc với đối tượng “Pha L” bàn kế hoạch in, rải 3.000 tờ truyền đơn có nội dung kêu gọi tuân hành ủng hộ, chào đón Đào Minh Q và chế độ “Đệ tam Việt Nam Cộng hoà” về Việt Nam lãnh đạo, điều hành đất nước ở các tụ điểm tập trung đông người

tại Tp. Hồ Chí Minh vào dịp lễ Quốc khánh 02/9/2024. Đồng thời, để có chi phí đi lại, in ấn truyền đơn, H đề nghị và được “Pha L” chuyển cho 15.158.700 đồng.

(14) Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc K

Năm 2018, qua theo dõi trên các trang mạng xã hội Facebook, Youtube, Nguyễn Ngọc K biết tổ chức “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời” có tôn chỉ “Lấy lại đất tổ, không làm khổ dân”, “Bỏ cộng còn Việt, Việt không giết Việt”. Ngày 01/02/2019, Nguyễn Ngọc K đã thực hiện “trung cầu dân ý” bầu Đào Minh Q làm Tổng thống “Đệ tam Việt Nam Cộng hòa”. Ngày 30/3/2021, Phan Thị T (*thành viên của tổ chức “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời”, năm 2024 bị Tòa án nhân dân tỉnh G tuyên phạt 13 năm tù về tội “Hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân”*) lôi kéo, hướng dẫn Nguyễn Ngọc K làm hồ sơ xin tham gia tổ chức, được cấp bí số B20967.

Quá trình tham gia tổ chức, K đã viết tay 11 tài liệu, chụp 05 ảnh, gửi 13 thư điện tử là các bài viết cho “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời” với nội dung nghiên cứu tiểu sử của Đào Minh Q, xuyên tạc tình hình chính trị, thời sự tại Việt Nam; có 13 lượt bình luận, chia sẻ các bài viết, đường dẫn hội nhóm, video clip có nội dung xuyên tạc tình hình chính trị trong và ngoài nước, cổ súy cho hoạt động của Đào Minh Q và tổ chức “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời” trong các nhóm thành viên, nhóm cộng đồng trên trang mạng xã hội Facebook để nhiều người trên mạng xã hội biết, ủng hộ tổ chức, ủng hộ Đào Minh Q.

(15) Đối với bị cáo Vương Văn Hồng N1

Đầu năm 2015, Vương Văn Hồng N1 sử dụng tài khoản Facebook “Truong Van Hong Nam” kết bạn với đối tượng sử dụng tài khoản Facebook “Hoang V Ton” và được giới thiệu về tổ chức “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời”. Qua tìm hiểu về tổ chức, Vương Văn Hồng N1 đã thực hiện “trung cầu dân ý” bầu Đào Minh Q làm Tổng thống “Đệ tam Việt Nam Cộng hòa”. Khoảng 03 ngày sau, “Hoang V Ton” lôi kéo, hướng dẫn Vương Văn Hồng N1 làm hồ sơ xin tham gia tổ chức, được cấp bí số B20717 để tham gia họp trực tuyến qua ứng dụng FCC. Từ cuối năm 2023 đến tháng 7/2024, Nam được các đối tượng “Nguyễn Thị N”, “Trần Lê T” (*thành viên tổ chức “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời” cư trú ở nước ngoài*) tiếp tục lôi kéo, hướng dẫn làm hồ sơ xin tham gia tổ chức, được cấp bí danh là “Phuong Tri”, bí số A4825 để tham gia Hội luận trên ứng dụng FCC 03 lần và được giao nhiệm vụ tìm 05 nhân sự cho tổ chức “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời”.

(16) Đối với bị cáo Nguyễn Viết T4

Từ năm 2019 đến năm 2020, Nguyễn Viết T4 được Huỳnh Tammy T lôi kéo thực hiện “trung cầu dân ý” bầu Đào Minh Q làm tổng thống, nhằm lật đổ Đảng Cộng sản Việt Nam, thành lập Chính phủ mới. Tháng 4/2024, Nguyễn Viết T4 được Đào Kim Q1 lôi kéo, hướng dẫn làm thủ tục tham gia tổ chức “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời”. Sau đó, T4 đã giới thiệu cho Trịnh Bá H2 (*bị cáo trong vụ án*) biết về tổ chức; soạn thảo, viết bài có nội dung ủng hộ Đào Minh Q về Việt Nam, xoá bỏ Đảng Cộng sản Việt Nam, lật đổ Nhà nước

Cộng hoà XHCN Việt Nam, thành lập thể chế “Đệ tam Việt Nam Cộng hòa”,... gửi cho Đào Kim Q1; đề xuất kế hoạch chuẩn bị chào đón và đảm bảo an toàn cho Đào Minh Q khi về nước; kêu gọi người dân trong nước biểu tình, ủng hộ “Hoàng đế Đại Việt Đào Minh Q” về lãnh đạo Nhà nước Việt Nam, xoá bỏ Đảng Cộng sản Việt Nam, lật đổ Nhà nước Cộng hoà XHCN Việt Nam; được Đào Kim Q1 giao nhiệm vụ cùng với Trịnh Bá H2 làm cờ vàng 03 sọc đỏ của tổ chức để phát tán tại Công viên Hoàng Văn Thụ và một số nơi công cộng khác tại Tp. Hồ Chí Minh vào các ngày 02/9/2024, 31/10/2024, 11/11/2024, 30/12/2024. Ngoài ra, Nguyễn Viết T4 còn mua các dụng cụ giúp Trịnh Bá H2 làm 77 lá cờ vàng 03 sọc đỏ để phát tán cùng thời điểm với 03 lá cờ lớn mà Đào Kim Q1 giao và đề xuất với Đào Kim Q1 về hình thức bạo động khi tổng biểu tình.

(17) Đối với bị cáo Trịnh Bá H2

Khoảng tháng 5/2024, thông qua Nguyễn Viết T4 giới thiệu và tự tìm hiểu thông tin trên mạng Internet về tổ chức “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời”, Trịnh Bá H2 biết rõ mục đích hoạt động của tổ chức nhằm xoá bỏ Đảng Cộng sản Việt Nam, lật đổ Nhà nước Cộng hoà XHCN Việt Nam, thành lập Nhà nước do Đào Minh Q làm tổng thống, nên mong muốn được tham gia tổ chức. Tháng 7/2024, Trịnh Bá H2 được Nguyễn Viết T4 hướng dẫn, hỗ trợ làm thủ tục xin gia nhập tổ chức và được cấp bí số A4925 để tham gia họp trực tuyến qua FCC.

Tháng 8/2024, Trịnh Bá H2 được Đào Kim Q1 giao nhiệm vụ cùng với Nguyễn Viết T4 làm cờ vàng 03 sọc đỏ của tổ chức để phát tán tại Công viên Hoàng Văn Thụ và một số nơi công cộng khác tại Tp. Hồ Chí Minh vào các ngày 02/9/2024, 31/10/2024, 11/11/2024, 30/12/2024 nhằm kêu gọi người dân trong nước biểu tình, ủng hộ “Hoàng đế Đại Việt Đào Minh Q” về lãnh đạo đất nước, xoá bỏ Đảng Cộng sản Việt Nam, lật đổ Nhà nước Cộng hoà XHCN Việt Nam. Để thực hiện nhiệm vụ, Trịnh Bá H2 tự chi tiền đặt mua 50 con điều, dây điều và làm 77 lá cờ vàng 03 sọc đỏ, dự định sẽ phát tán cùng thời điểm với 03 lá cờ lớn mà Đào Kim Q1 yêu cầu. Ngoài ra, Trịnh Bá H2 còn chia sẻ 04 bài viết, có nội dung tuyên truyền về Đào Minh Q và tổ chức; kêu gọi biểu tình, tuần hành, phát tán cờ vàng 03 sọc, ủng hộ, chào đón Đào Minh Q về lãnh đạo đất nước, xoá bỏ Đảng Cộng sản Việt Nam; ủng hộ Hiến pháp đệ tam Việt Nam cộng hoà; thu thập thông tin cá nhân của 21 người để thực hiện “trung cầu dân ý” bầu Đào Minh Q làm Tổng thống “Đệ tam Việt Nam Cộng hòa”.

(18) Đối với bị cáo Nguyễn Xuân B

Tháng 5/2022, Nguyễn Xuân B sử dụng mạng xã hội Facebook kết bạn với đối tượng sử dụng tài khoản Facebook “Lam Nguyen” (*Nguyễn Thị N, thành viên tổ chức Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời ở Pháp*) và được hướng dẫn, hỗ trợ thực hiện “trung cầu dân ý” bầu Đào Minh Q là Tổng thống “Đệ tam Việt Nam cộng hòa”. Ngày 29/6/2022, Nguyễn Xuân B làm hồ sơ xin tham gia tổ chức “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời”, được cấp bí số A4675.

Quá trình tham gia tổ chức, Nguyễn Xuân B được bổ nhiệm làm Phó Trưởng phòng truyền tin; được phong chức vụ “Phủ doãn” và đã thực hiện: Soạn thảo 01 bài viết có tựa đề “Kính Chúc Đại Hội” có nội dung xuyên tạc Đảng

Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh; ca ngợi Đào Minh Q để đọc tại cuộc họp FCC; đóng góp ý kiến về cách thức, địa điểm, thời gian rải truyền đơn để tránh bị cơ quan chức năng phát hiện; đăng tải, chia sẻ 03 bài viết có nội dung xuyên tạc Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh và lãnh đạo cấp cao của Đảng, kêu gọi giải thể Đảng Cộng sản Việt Nam; thu thập thông tin của 46 cá nhân “trung cầu dân ý” bầu Đào Minh Q làm Tổng thống “Đệ tam Việt Nam Cộng hòa”.

(19) Đối với bị cáo Nguyễn Thị H3

Khoảng cuối năm 2018, thông qua Đào Kim Q1, Nguyễn Thị H3 biết và tìm hiểu tôn chỉ, mục đích của tổ chức “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời”. Đầu năm 2020, Nguyễn Thị H3 thực hiện “trung cầu dân ý” bầu Đào Minh Q làm Tổng thống “Đệ tam Việt Nam cộng hòa”; đến tháng 5/2024, H3 tiếp tục nghiên cứu, tìm hiểu về tổ chức “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời”, được Đào Kim Q1 (*“Thiếu tướng”, Binh bộ thượng thư, sử dụng tài khoản Facebook “Francis Andre Solvang”*) lôi kéo, hướng dẫn làm hồ sơ xin tham gia tổ chức và được xét duyệt, cấp bí số A4880 để tham gia họp trực tuyến qua ứng dụng FCC.

Quá trình tham gia tổ chức, ngoài việc tham nhiều buổi họp trên FCC; in các tài liệu về Hiến pháp đệ tam Cộng hòa, tiểu sử Đào Minh Q để nghiên cứu; theo sự chỉ đạo của Huỳnh Tammy T, Võ Thị Kim L, Nguyễn Thị H3 đã in 950 tờ truyền đơn có nội dung *“Việt Nam Cộng hòa trở lại, tuần hành chào đón hoàng đế Đào Minh Q hồi hương để làm chủ đất nước và giải thể Đảng Cộng sản Việt Nam”* mục đích để chuẩn bị cho kế hoạch tổng biểu tình, rải truyền đơn vào các ngày 02/9/2024, 31/10/2024, 11/11/2024, 31/12/2024 ở các địa điểm công cộng tại Tp. Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, H3 chưa kịp thực hiện thì bị lực lượng Công an Tp. Hồ Chí Minh phát hiện, ngăn chặn và bắt giữ.

(20) Đối với bị cáo Huỳnh Nhật P

Năm 2019, Huỳnh Nhật P tìm hiểu về tổ chức “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời” thông qua Lâm Ái H lôi kéo, hướng dẫn thủ tục tham gia “trung cầu dân ý” bầu Đào Minh Q làm Tổng thống “Đệ tam Việt Nam cộng hòa”. Tháng 6/2020, Lâm Ái H tiếp tục lôi kéo, hướng dẫn Huỳnh Nhật P làm hồ sơ xin tham gia tổ chức, được cấp bí số A4400 để tham gia họp trực tuyến qua ứng dụng FCC.

Tháng 8/2022, tổ chức “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời” thông báo cấp lại bí số mới cho tất cả các thành viên trong tổ chức, Huỳnh Nhật P được Huỳnh Tammy T xác minh lại danh tính, cấp bí số mới là để tham gia họp FCC. Huỳnh Nhật P tạo tài khoản Facebook “Giacobe Nhat” để theo dõi, chia sẻ các bài viết, video clip có nội dung ca ngợi Đào Minh Q, tuyên truyền về tổ chức “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời”, xuyên tạc lực lượng Công an, chính quyền “cướp đất” của dân.

(21) Đối với bị cáo Trần Thị Kim H4

Năm 2019, Trần Thị Kim H4 sử dụng mạng xã hội Facebook tìm hiểu và biết tổ chức “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời” là tổ chức hoạt động với

tôn chỉ, mục đích là xóa bỏ Đảng Cộng sản Việt Nam, xóa bỏ Nhà nước Việt Nam để thành lập Chính phủ “Đệ tam Việt Nam Cộng Hòa” do Đào Minh Q làm tổng thống. Tháng 4/2019, Hòa đã tham gia “trung cầu dân ý” bầu Đào Minh Q làm Tổng thống Chính phủ “Đệ tam Việt Nam Cộng Hòa”. Khoảng tháng 6/2021, Hòa kết bạn với một số đối tượng trong tổ chức để trao đổi và nhận các tài liệu về tổ chức; thu thập thông tin của nhiều cá nhân, cung cấp cho các đối tượng cốt cán để thực hiện “trung cầu dân ý” bầu Đào Minh Q làm Tổng thống “Đệ tam Việt Nam Cộng hòa”. Đến tháng 11/2021, Hòa được Huỳnh Tammy T lôi kéo, hướng dẫn làm hồ sơ xin tham gia tổ chức “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời” và được cấp bí số B21078 để tham gia họp trực tuyến qua ứng dụng FCC.

(22) Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc C

Khoảng tháng 4/2024, Nguyễn Ngọc C truy cập vào mạng Internet xem tin tức, thấy kênh Youtube “Nguyễn Ngọc” có nội dung kêu gọi người dân tham gia chiến dịch “trung cầu dân ý” bầu Đào Minh Q làm Tổng thống “Đệ tam Việt Nam cộng hòa”; Nguyễn Ngọc C đã thực hiện “trung cầu dân ý” bầu Đào Minh Q làm Tổng thống “Đệ tam Việt Nam cộng hòa”. Từ tháng 4/2024 đến tháng 8/2024, Nguyễn Ngọc C lợi dụng việc phát quà từ thiện, đã yêu cầu hội viên Hội người mù tỉnh K cũ cung cấp bản sao Căn cước công dân của mình và người thân để làm thủ tục “trung cầu dân ý” bầu Đào Minh Q làm Tổng thống “Đệ tam Việt Nam Cộng hòa”. Trong thời gian này, Nguyễn Ngọc C đã thu thập thông tin của 147 cá nhân để làm thủ tục thực hiện “trung cầu dân ý” bầu Đào Minh Q làm Tổng thống “Đệ tam Việt Nam cộng hòa”.

Tháng 8/2024, Nguyễn Ngọc C sử dụng Facebook “Chau Nguyen” liên hệ với Đào Kim Q1 để vận động kinh phí hỗ trợ cho Hội người mù tỉnh A. Qua trao đổi, Q1 cho biết muốn được cấp kinh phí, cấp đất, cấp nhà, Châu phải tham gia tổ chức “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời” và thực hiện các nhiệm vụ do tổ chức giao. Sau đó, Nguyễn Ngọc C đã tìm hiểu, nghiên cứu và biết tổ chức “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời” hoạt động với mục đích xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, lật đổ Nhà nước Việt Nam nhưng vẫn đồng ý tham gia, làm hồ sơ xin tham gia tổ chức gửi cho Đào Kim Q1 và được xét duyệt, cấp bí số A4935 để tham gia họp trực tuyến qua ứng dụng FCC.

Quá trình tham gia tổ chức, Nguyễn Ngọc C đã thực hiện một số nhiệm vụ do Đào Kim Q1 giao: Lôi kéo, hướng dẫn Châu Minh T3 (*Chủ tịch Hội người mù tỉnh K cũ*) làm hồ sơ xin tham gia tổ chức; làm cờ vàng 03 sọc và in 3.393 tờ rơi với nội dung: “*Kêu gọi người dân ra đường đón Đào Minh Q và các thành viên tổ chức CPQGVNLT về Việt Nam vào ngày 02/9/2024, 31/10/2024, 11/11/2024 và 31/12/2024 tiếp quản Nhà nước Việt Nam*”, nhưng chưa thực hiện thì bị bắt giữ.

*** Kết quả trưng cầu giám định**

- Cơ quan An ninh điều tra Công an 08 tỉnh, thành phố (Đồng Nai, Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là Tp. Hồ Chí Minh), Tp. Huế, Long An (nay là Tây Ninh), Kiên Giang (nay là An Giang), Nam Định (nay là Ninh Bình), Quảng Trị, Trà

Vinh (nay là Vĩnh Long) đã ra các Quyết định trưng cầu giám định trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an các tỉnh, thành phố và Viện K học hình sự Bộ Công an giám định dữ liệu điện tử, âm thanh, chữ viết trên các tài liệu thu giữ, tạm giữ khi thi hành Lệnh khám xét, bắt bị cáo để tạm giam đối với các bị cáo: Trịnh Bá H2, Nguyễn Viết T4, Nguyễn Văn T3, Trần Thị Kim H4, Nguyễn Thị Ngọc X, Hoàng T1, Hoàng Chí T2, Phạm H, Nguyễn Ngọc C, Trần Thị Hồng D, Bùi Thị Ánh N2, Nguyễn Xuân B.

Các kết quả giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an các tỉnh, thành phố và Viện K học hình sự Bộ Công an phù hợp với lời khai của các bị cáo, người liên quan và tài liệu chứng cứ thu thập được về quá trình thực hiện hành vi hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân trong vụ án.

Cơ quan An ninh điều tra đã trưng cầu Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố và Phân viện K học hình sự tại thành phố Đ giám định nội dung các tài liệu, dữ liệu điện tử trích xuất trong các thiết bị đã thu giữ, tạm giữ khi thi hành Lệnh khám xét, bắt bị cáo để tạm giam đối với các bị cáo: Nguyễn Xuân B, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Ngọc C, Trần Thị Hồng D, Bùi Thị Ánh N2, Phạm H, Nguyễn Quang Đ, Vương Văn Hồng N1, Hoàng T1, Hoàng Chí T2.

Kết quả giám định của Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố và Phân viện K học hình sự tại thành phố Đ xác định các tài liệu có nội dung: xuyên tạc, phỉ báng chính quyền nhân dân; bịa đặt gây hoang mang trong nhân dân; tuyên truyền luận điệu chiến tranh tâm lý, gây chia rẽ, phá hoại chính sách đoàn kết dân tộc; xúc phạm danh dự, nhân phẩm đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam,... có nội dung hoạt động nhằm lật đổ chính quyền Nhân dân.

2. Những vấn đề có liên quan trong vụ án

2.1. Đối với số đối tượng là thành viên tổ chức “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời” có liên hệ, móc nối, chuyển tiền cho một số bị cáo trong vụ án như: Võ Thị Kim L, Nguyễn Văn N (A Nguyễn), Tôn Vũ H (HV Ton), Nguyễn Thị Đ (Hm), Phạm Anne Thúy N (A Phạm), Nguyễn Thị P (Pha L), Nguyễn Thị N, Huỳnh Thị Kim L (K Huỳnh), “Phạm Thị H”, “Chu Tu Sai Gon”, “Triệu Thị T”, “Bien Glo”, “Tân Phục Quốc”. Do các đối tượng này hiện đang ở nước ngoài và không có thông tin, lai lịch rõ ràng nên chưa xác minh, triệu tập ghi lời khai nên chưa đủ cơ sở để xử lý hình sự.

2.2. Đối với các đối tượng đã thực hiện việc nộp đơn xin tham gia vào tổ chức “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời”

Hành vi của 04 đối tượng Châu Minh T3, La Minh C, Nguyễn Thị K và Phan Thành N có dấu hiệu tội “Hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân” (Điều 109 Bộ luật Hình sự). Tuy nhiên, các đối tượng đều có hoàn cảnh khó khăn, hạn chế về nhận thức, bị dụ dỗ, lôi kéo tham gia vào tổ chức “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời”. Trong đó, Châu Minh T3 bị mù hoàn toàn hai mắt; La Minh C tuổi còn trẻ do mẹ ruột lôi kéo, chưa được giao nhiệm vụ; Nguyễn Thị K là người khuyết tật, kinh tế khó khăn, trình độ hạn chế; Phan Thành N

mắc bệnh “*Nhồi máu não đôi thị*”, chưa được cấp bí danh, bí số chưa thực hiện nhiệm vụ gì. Mặt khác, tính chất, mức độ hành vi của các đối tượng không đáng kể; các đối tượng là người mù, người khuyết tật, người bị bệnh nặng..., trong quá trình điều tra thành khẩn khai báo, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Do đó Cơ quan điều tra không xử lý hình sự mà giao cho cơ quan chức năng có biện pháp giáo dục, cảm hoá là có căn cứ.

2.3. Đối với một số cá nhân có hành vi thu thập, cung cấp thông tin cá nhân để các bị cáo lập hồ sơ tham gia tổ chức “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời”: Các cá nhân này bị dụ dỗ, lôi kéo xuất phát từ hoàn cảnh khó khăn, nhận thức hạn chế, không nhằm mục đích hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân nên không có căn cứ xử lý hình sự.

2.4. Đối với 1.233 cá nhân mà các bị cáo đã thu thập thông tin cung cấp cho số đối tượng cốt cán trong tổ chức “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời” để thực hiện “trung cầu dân ý” bầu Đào Minh Q làm tổng thống: Các cá nhân này không biết, không tham gia tổ chức “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời” và thực hiện “trung cầu dân ý” bầu Đào Minh Q làm tổng thống, nên không đặt ra vấn đề xử lý các cá nhân này. Đối với một số cá nhân còn lại do bị cáo tự nghĩ ra thông tin hoặc không rõ thông tin, địa chỉ nên không thể xác minh, triệu tập ghi lời khai nên không có căn cứ để xem xét hành vi của các cá nhân này.

2.5. Đối với một số cá nhân có liên lạc, trao đổi với các bị cáo trong vụ án thông qua các trang mạng xã hội: Cơ quan An ninh điều tra xác định những cá nhân này không biết các hoạt động của bị cáo trong tổ chức “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời”, không tham gia hỗ trợ, giúp sức, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên không đặt ra vấn đề xử lý các cá nhân trong vụ án này.

3. Về việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng

3.1. Kết quả thu giữ dữ liệu cuộc gọi, tin nhắn, sao kê tài khoản ngân hàng và dữ liệu điện tử

Cơ quan An ninh điều tra đã yêu cầu các Công ty, Tập đoàn viễn thông cung cấp thông tin chủ thuê bao, dữ liệu các cuộc gọi đi và đến, tin nhắn đi và đến, vị trí cột sóng đối với các bị cáo: Trịnh Bá H2, Nguyễn Viết T4, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Xuân B, Hoàng T1. Kết quả đã xác định số điện thoại do các bị cáo đăng ký chủ thuê bao được sử dụng tạo lập, đăng ký tài khoản trên ứng dụng mạng xã hội FCC tham gia họp trực tuyến với các thành viên trong tổ chức “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời”; sử dụng số điện thoại để liên hệ, trao đổi với các thành viên trong tổ chức thông qua các ứng dụng, tiện ích của mạng Internet...

Cơ quan An ninh điều tra đã thu thập thông tin, tài liệu về hồ sơ mở tài khoản, sao kê tài khoản liên quan đến các bị cáo: Trịnh Bá H2, Nguyễn Viết T4, Phạm H, Hà Trường X1, Vương Văn Hồng N1, Nguyễn Ngọc C, Trần Thị Hồng D, Bùi Thị Ánh N2, Nguyễn Quang Đ. Kết quả thu thập tài liệu, chứng cứ tại các Ngân hàng xác định có 05 bị cáo trong vụ án đã nhận tiền từ thành viên tổ chức “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời” ở nước ngoài, cụ thể: bị cáo Trần

Thị Hồng D và Bùi Thị Ánh N2 nhận 2.000 USD từ Nguyễn Văn N (A Nguyễn) thông qua dịch vụ chuyển tiền kiều hối của Công ty TNHH Hồng L; bị cáo Phạm H nhận 15.158.700 đồng từ “Pha L” thông qua tài khoản cá nhân của Hoàng Thị Út T (*cháu gái của H*) mở tại Ngân hàng TMCP Quân đội (bị cáo H đã nộp lại số tiền trên cho Cơ quan điều tra); bị cáo Vương Văn Hồng N1 nhận 1.000.000 đồng từ “Nguyễn Thị N” thông qua tài khoản cá nhân của Nguyễn Thị K (*người sống cùng nhà với N*) mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam; bị cáo Hà Trường X1 nhận 6.500.000 đồng từ Đào Kim Q1 thông qua tài khoản cá nhân của Đỗ Thị Kim N.

Quá trình điều tra, Cơ quan An ninh điều tra Công an 12 tỉnh, thành phố đã kiểm tra, trích xuất dữ liệu điện tử từ các tài khoản mạng xã hội, hộp thư điện tử, điện thoại di động, máy tính của 19 bị cáo. Kết quả, Cơ quan điều tra đã thu thập được các tài liệu thể hiện: các bị cáo đã đăng tải, chia sẻ các bài viết, video, hình ảnh có nội dung về tổ chức “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời”, ca ngợi Đào Minh Q và các bài viết chống Đảng, Nhà nước trên các tài khoản mạng xã hội Facebook cá nhân; tài liệu, dữ liệu điện tử thể hiện quá trình các bị cáo liên hệ với các đối tượng trong tổ chức để được hướng dẫn làm hồ sơ xin tham gia và được kết nạp làm thành viên của tổ chức; tài liệu lưu trữ mẫu đơn xin tình nguyện tham gia tổ chức, sơ yếu lý lịch, tờ tiền gạch chéo hình chân dung Chủ tịch Hồ Chí Minh,... để làm thủ tục xin gia nhập tổ chức; tài liệu là bản “Hiến pháp Đệ tam Việt Nam cộng hòa”,...

3.2. Kết quả thu thập tài liệu, dữ liệu điện tử về tổ chức “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời” và các đối tượng liên quan

- Từ ngày 27/03/2024 đến ngày 28/7/2025, Cơ quan An ninh điều tra 05 tỉnh, thành phố: Kiên Giang (nay là An Giang), Tp. Hà Nội, Đồng Nai, Trà Vinh (nay là tỉnh Vĩnh Long), Long An (nay là Tây Ninh) và Cơ quan An ninh điều tra Bộ Công an đã ra văn bản đề nghị Phòng An ninh nội địa Công an các tỉnh có liên quan, Cục An ninh nội địa Bộ Công an cung cấp toàn bộ thông tin, tài liệu, dữ liệu điện tử về tổ chức “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời” và các đối tượng trong tổ chức có liên quan vụ án. Kết quả, các cơ quan trên đã cung cấp toàn bộ thông tin, tài liệu về cơ cấu tổ chức, cương lĩnh, tôn chỉ, mục đích hoạt động của tổ chức “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời” và nhân thân, lai lịch của Đào Minh Q, Phạm L, Đào Kim Q1, Huỳnh Thị T, Lâm Ái H.

- Ngày 12/9/2025, Cơ quan An ninh điều tra Bộ Công an có Văn bản số 1993/ANĐT-P3.C3 đề nghị Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an cung cấp thông tin xuất nhập cảnh của các đối tượng cầm đầu tổ chức “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời”. Kết quả xác định Phạm L, Đào Kim Q1, Huỳnh Thị T, Lâm Ái H đã xuất cảnh rời khỏi Việt Nam đến nay không có thông tin nhập cảnh; Đào Minh Q không có thông tin cấp hộ chiếu và xuất nhập cảnh Việt Nam.

3.3. Việc xử lý vật chứng

- *Đối với đồ vật, tài sản đã thu giữ:* Khi khám xét và bị cáo/người liên quan/nhân chứng tự nguyện giao nộp là vật chứng có liên quan đến vụ án, Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành Quyết định chuyển vật chứng của vụ án kèm

theo bảng thống kê vật chứng đến Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh để đảm bảo việc xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

- *Đối với tiền đã thu giữ:*

Bị cáo Trần Thị Hồng D và Bùi Thị Ánh N2 nhận 2.000 USD từ Nguyễn Văn N (A Nguyễn) thông qua dịch vụ chuyển tiền kiều hối. Bị cáo D đã nộp lại số tiền 1.200 USD. Do vậy, bị cáo D, Ngọc phải nộp số tiền còn lại để sung quỹ nhà nước.

Bị cáo Hà Trường X1 nhận 6.500.000 đồng từ Đào Kim Q1. Hà Trường X1 đã nộp lại số tiền 6.000.000 đồng. Ngoài ra, quá trình khám xét Cơ quan điều tra thu giữ 100 USD của Hà Trường X1.

Bị cáo Vương Văn Hồng N1 nhận 1.000.000 đồng từ “Nguyễn Thị N” thông qua tài khoản của Nguyễn Thị K, do vậy bị cáo N phải có trách nhiệm nộp lại 1.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

Bị cáo Phạm H nhận từ đối tượng “Pha L” thông qua tài khoản của Hoàng Thị Út T số tiền 15.158.700 đồng. Hiện Cơ quan điều tra đã thu lại toàn bộ số tiền trên.

4. Đối với các bị cáo Đào Minh Q, Phạm L, Đào Kim Q1, Huỳnh Thị T, Lâm Ái H không có mặt tại Việt Nam; bị cáo Hà Xuân N hiện không xác định được nơi cư trú. Trên cơ sở tài liệu, chứng cứ Cơ quan điều tra đã thu thập được, có đủ căn cứ để truy tố vắng mặt đối với 06 bị cáo nêu trên theo quy định pháp luật.

Đối với bị cáo Trần Văn L đã chết (trong giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm) do mắc bệnh hiểm nghèo, ngày 08/12/2025, Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định đình chỉ vụ án đối với Trần Văn L.

Tại bản Cáo trạng số 3689/CT-VKSTC-V1 ngày 02/02/2026, Viện kiểm sát nhân dân Tối cao đã truy tố:

Bị cáo Đào Minh Q về tội “Khủng bố nhằm chống chính quyền nhân dân” và tội “Hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân” theo khoản 1 Điều 113; khoản 1 Điều 109 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Các bị cáo Phạm L, Hà Xuân N về tội “Khủng bố nhằm chống chính quyền nhân dân” theo khoản 1 Điều 113 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Các bị cáo Huỳnh Thị T, Đào Kim Q1, Lâm Ái H, Nguyễn Thị Ngọc X, Nguyễn Quang Đ, Trần Thị Hồng D, Hoàng T1, Hà Trường X1, Nguyễn Văn T3 về tội “Hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân” theo khoản 1 Điều 109 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Các bị cáo Phạm H, Nguyễn Ngọc K, Vương Văn Hồng N1, Nguyễn Viết T4, Trịnh Bá H2, Nguyễn Xuân B, Nguyễn Thị H3, Huỳnh Nhật P, Trần Thị Kim H4, Nguyễn Ngọc C, Bùi Thị Ánh N2, Hoàng Chí T2 về tội “Hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân” theo khoản 2 Điều 109 Bộ luật Hình sự

2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc X, Nguyễn Quang Đ, Trần Thị Hồng D, Hoàng T1, Hà Trường X1, Nguyễn Văn T3, Phạm H, Nguyễn Ngọc K, Vương Văn Hồng N1, Nguyễn Viết T4, Trịnh Bá H2, Nguyễn Xuân B, Nguyễn Thị H3, Huỳnh Nhật P, Trần Thị Kim H4, Nguyễn Ngọc C, Bùi Thị Ánh N2, Hoàng Chí T2 khai nhận hành vi như nội dung Cáo trạng truy tố.

Bị cáo Nguyễn Xuân B xin xem xét các chức vụ của bị cáo là không có thật, chỉ là chức vụ trong phòng họp FCC, khi thấy hiện chức vụ bị cáo có hỏi thì 05 ngày sau đã có văn bản huỷ bỏ các chức vụ đối với bị cáo.

Bị cáo Phạm H xin xem xét bị cáo được người nước ngoài tặng 02 điện thoại có các nội dung đã đăng tải chứ không phải của bị cáo. Bị cáo thừa nhận tham gia tổ chức “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời” của Đào Minh Q và có nhận số tiền 15.158.700 đồng từ đối tượng tên Pha L để phục vụ cho việc in truyền đơn.

Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc X đề nghị xem xét bị cáo không tôn sùng Đào Minh Q, hành vi soạn thảo tâm thư gửi Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam không phải là hành vi xúi giục và bị cáo có soạn bài nhưng chưa tham gia thuyết trình trên FCC như nội dung Cáo trạng nhận định.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố nêu quan điểm luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

(1) Tuyên bị cáo Đào Minh Q phạm 02 tội: “Hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân” và “Khủng bố nhằm chống chính quyền nhân dân”.

Áp dụng khoản 1 Điều 113; khoản 1 Điều 109; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm o khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025 xử phạt bị cáo Đào Minh Q (Đào V) tù chung thân về tội “Khủng bố nhằm chống chính quyền nhân dân”; tù chung thân về tội “Hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân”. Tổng hợp hình phạt chung của 02 tội là tù chung thân;

(2) Tuyên 02 bị cáo: Phạm L và Hà Xuân N phạm tội “Khủng bố nhằm chống chính quyền nhân dân”.

1- Áp dụng khoản 1 Điều 113; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025, xử phạt bị cáo Phạm L (L Phạm, Phạm Anh Đ) tù chung thân;

2- Áp dụng khoản 1 Điều 113; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025, xử phạt bị cáo Hà Xuân N mức án từ 12 đến 13 năm tù;

(3) Tuyên 09 bị cáo, gồm: Huỳnh Thị T, Lâm Ái H, Đào Kim Q1, Nguyễn Thị Ngọc X, Nguyễn Quang Đ, Trần Thị Hồng D, Hoàng T1, Hà Trường X1, Nguyễn Văn T3 phạm tội “Hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân”

1- Áp dụng khoản 1 Điều 109 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025, xử phạt bị cáo Huỳnh Thị T (Huỳnh Tammy T) mức án từ 18 đến 20 năm tù;

2- Áp dụng khoản 1 Điều 109 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025, xử phạt bị cáo Lâm Ái H (Lâm Kim H, H) mức án từ 18 đến 20 năm tù;

3- Áp dụng khoản 1 Điều 109; điểm o khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025, xử phạt bị cáo Đào Kim Q1 (Francis Andre Solvang, Đào V) mức án từ 18 đến 20 năm tù;

4- Áp dụng khoản 1 Điều 109; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc X mức án từ 13 đến 14 năm tù;

5- Áp dụng khoản 1 Điều 109; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025, xử phạt bị cáo Nguyễn Quang Đ, mức án từ 12 đến 13 năm tù;

6- Áp dụng khoản 1 Điều 109; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025, xử phạt bị cáo Trần Thị Hồng D, mức án từ 12 đến 13 năm tù;

7- Áp dụng khoản 1 Điều 109; điểm s, o khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025, xử phạt bị cáo Hoàng T1, mức án từ 10 đến 11 năm tù;

8- Áp dụng khoản 1 Điều 109; điểm s, o khoản 1 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025, xử phạt bị cáo Hà Trường X1, mức án từ 10 đến 11 năm tù;

9- Áp dụng khoản 1 Điều 109; điểm s, t khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T3 mức án từ 06 đến 07 năm tù;

(4) Tuyên 12 bị cáo, gồm: Phạm H, Nguyễn Ngọc K, Vương Văn Hồng N1, Nguyễn Viết T4, Trịnh Bá H2, Nguyễn Xuân B, Nguyễn Thị H3, Huỳnh Nhật P, Trần Thị Kim H4, Nguyễn Ngọc C, Bùi Thị Ánh N2, Hoàng Chí T2 phạm tội “Hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân”

1- Áp dụng khoản 2 Điều 109; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025, xử phạt bị cáo Phạm H, mức án từ 06 đến 07 năm tù;

2- Áp dụng khoản 2 Điều 109; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc K, mức án từ 06 đến 07 năm tù;

3- Áp dụng khoản 2 Điều 109; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025, xử phạt bị cáo Vương Văn Hồng N1, mức án từ 06 đến 07 năm tù;

4- Áp dụng khoản 2 Điều 109; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025, xử phạt bị cáo Nguyễn Viết T4, mức án từ 06 đến 07 năm tù;

5- Áp dụng khoản 2 Điều 109; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025, xử phạt bị cáo Trịnh Bá H2, mức án từ 06 đến 07 năm tù;

6- Áp dụng khoản 2 Điều 109; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025, xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân B, mức án từ 05 đến 06 năm tù;

7- Áp dụng khoản 2 Điều 109; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H3, mức án từ 05 đến 06 năm tù;

8- Áp dụng khoản 2 Điều 109; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025, xử phạt bị cáo Huỳnh Nhật P, mức án từ 05 đến 06 năm tù;

9- Áp dụng khoản 2 Điều 109; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025, xử phạt bị cáo Trần Thị Kim H4, mức án từ 05 đến 06 năm tù;

10- Áp dụng khoản 2 Điều 109; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc C, mức án từ 05 đến 06 năm tù;

11- Áp dụng khoản 2 Điều 109; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025, xử phạt bị cáo Bùi Thị Ánh N2, mức án từ 05 đến 06 năm tù;

12- Áp dụng khoản 2 Điều 109; điểm s, i khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025, xử phạt bị cáo Hoàng Chí T2 mức án từ 03 đến 04 năm tù.

Buộc các bị cáo nộp lại số tiền đã nhận liên quan đến hành vi phạm tội để tịch thu sung quỹ Nhà nước và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật, yêu cầu cơ quan chức năng lập hồ sơ yêu cầu các cơ quan liên quan của Hoa Kỳ, Na Uy, Canada (nơi ở của các bị cáo xét xử vắng mặt) dẫn độ các bị cáo về Việt Nam để thi hành bản án; đối với bị cáo Hà Xuân N hiện không rõ ở đâu cần tiếp tục truy nã theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, qua giải quyết vụ án này, Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh kiến nghị với cơ quan chức năng một số nội dung sau:

1- Cùng với Đảng, Nhà nước, chính quyền, cơ quan chức năng địa phương tiếp tục quan tâm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người dân, chú ý đổi

với những người, hộ gặp nhiều khó khăn trong đời sống; Đồng thời, tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục trong nhân dân về âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, các tổ chức phản động nhằm nâng cao ý thức cảnh giác của Nhân dân trước các luận điệu tuyên truyền xuyên tạc, kích động, xúi giục, chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc,... nhằm chống phá Nhà nước ta trên mạng xã hội.

2- Tăng cường quản lý, kiểm soát các hoạt động trên không gian mạng; kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các tài khoản, trang mạng phát tán tài liệu tuyên truyền xuyên tạc chống phá Nhà nước.

3- Các cơ quan Nhà nước; cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước chú trọng công tác thực thi công vụ, không để xảy ra thiếu sót, vi phạm pháp luật, nhất là đối với những công vụ gắn với quyền lợi ích của người dân, tránh gây bức xúc, để các đối tượng, tổ chức phản động lợi dụng kích động gây mất niềm tin của người dân đối với Đảng, Nhà nước và chính quyền.

4- Tiếp tục tăng cường hợp tác tư pháp quốc tế, thực hiện các biện pháp nghiệp vụ để truy bắt, dẫn độ các bị cáo đang trốn ở nước ngoài về Việt Nam để chấp hành bản án theo quy định của pháp luật Việt Nam.

- Luật sư Hồ Nguyên L bào chữa cho các bị cáo Đào Minh Q, Nguyễn Quang Đ trình bày quan điểm:

+ Đối với bị cáo Đào Minh Q: Bị cáo đang bị truy nã và vắng mặt tại phiên tòa nên không thể tự tham gia để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử đánh giá khách quan, toàn diện các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án khi phân tích đánh giá hành vi phạm tội của bị cáo và căn cứ các quy định tại Điều 15 và Điều 85 Bộ luật Hình sự để xem xét. Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự và 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định mức hình phạt phù hợp mang tính khoan hồng cho bị cáo.

+ Đối với bị cáo Nguyễn Quang Đ: Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo chỉ vì cả tin, chưa chín chắn, nghe lời dụ dỗ trên mạng xã hội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Từ đó, đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng nên xin xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

- Luật sư Nguyễn Ngọc T bào chữa cho các bị cáo Phạm L, Nguyễn Thị H3 trình bày quan điểm:

+ Đối với bị cáo Phạm L: Bị cáo đang bị truy nã, vắng mặt tại phiên tòa nên không thể tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đánh giá toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án khi phân tích đánh giá hành vi của bị cáo để có sự xem xét có lợi nhất cho bị cáo.

+ Đối với bị cáo Nguyễn Thị H3: Bị cáo chỉ giữ vai trò giúp sức, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra đến nay, bị cáo luôn ăn năn, ray rứt về việc làm của mình, thể hiện sự ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo và

đã tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra. Mặc dù, bị cáo có hành vi chuẩn bị in truyền đơn nhưng đã bị phát hiện và được cơ quan Công an ngăn chặn kịp thời nên hậu quả có phần hạn chế. Bị cáo đã gần 60 tuổi, mang nhiều bệnh tật, sức khỏe suy giảm, có nhiều thành tích trong phong trào bóng rổ nữ của Thành phố. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để tuyên xử bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất có thể.

- Luật sư Nguyễn Văn T bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T3 trình bày quan điểm: Bị cáo sinh ra sau khi đất nước Việt Nam thống nhất, chỉ vì nhẹ dạ cả tin vào thông tin trên mạng về tổ chức “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời” do Đào Minh Q thành lập nên đã bị dụ dỗ, xúi giục thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo sinh ra trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn, nhận thức pháp luật có phần hạn chế; bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra và đã tích cực tuyên truyền về những sai lầm của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự và quyết định mức hình phạt dưới khung hình phạt cho bị cáo.

- Luật sư Trang Hoàng T3 bào chữa cho bị cáo Huỳnh Nhật P trình bày quan điểm: Bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên Luật sư thông nhất về mặt tội danh. Bị cáo không phải là người tổ chức, cầm đầu, chỉ có vai trò giúp sức, thứ yếu; bị cáo tham gia vào tổ chức chỉ vì mong muốn có cuộc sống tốt hơn, hành vi của bị cáo chỉ tham gia tuyên truyền nhưng không mang tính tích cực, chưa gây thiệt hại; bị cáo là lao động chính, nhận thức pháp luật hạn chế, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để áp dụng mức hình phạt thấp nhất cho bị cáo, nếu có căn cứ đề nghị áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hơn mức hình phạt cho bị cáo.

- Luật sư Trần Vĩ C bào chữa cho các bị cáo Đào Kim Q1, Nguyễn Xuân B trình bày quan điểm:

+ Đối với bị cáo Đào Kim Q1: Bị cáo đang bị truy nã nên không thể tự tham gia để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo. Bị cáo không có điều kiện tiếp cận thông tin, không hiểu rõ về tình hình kinh tế, xã hội trong nước và nhận thức pháp luật Việt Nam có hạn chế, bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án tiền sự, bị cáo đã trên 70 tuổi. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 15 và Điều 85 Bộ luật Hình sự để đánh giá một cách khách quan, toàn diện vụ án, xem xét các tình tiết giảm nhẹ để có mức hình phạt phù hợp đối với bị cáo.

+ Đối với bị cáo Nguyễn Xuân B: Trong vụ án này, bị cáo có hành vi phạm tội cũng chỉ vì suy nghĩ mong muốn có cuộc sống tốt hơn. Chức danh của bị cáo chỉ là ảo, sau khi tham gia phòng họp trực tuyến 05 ngày bị cáo đã từ chối chức vụ. Bị cáo chỉ vì nhẹ dạ, cả tin để bị lôi kéo; bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, phạm tội lần đầu và hành vi có phần hạn chế. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy

định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để quyết định mức hình phạt thấp nhất có thể cho bị cáo.

- Luật sư Nguyễn Tri T bào chữa cho bị cáo Hà Trường X1 trình bày quan điểm: Thống nhất về tội danh và điều khoản truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết: Bị cáo có trình độ nhận thức pháp luật thấp, có sự hạn chế trong tiếp nhận, đánh giá các thông tin từ không gian mạng; tham gia vì sự lôi kéo của Đào Kim Q1 và được Đào Kim Q1 chuyển cho 6.500.000 đồng. Bị cáo có hành vi chuẩn bị cờ ba sọc và chưa phát tán ra ngoài xã hội; có vai trò thứ yếu, tham gia giúp sức thụ động và hạn chế; tham gia cũng chỉ vì lợi ích kinh tế; đã trên 70 tuổi, phạm tội lần đầu; bị cáo đồng ý dùng 100 USD bị thu giữ trong vụ án để nộp lại số tiền thu lợi bất chính. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, o khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định mức hình phạt dưới mức hình phạt đề nghị của Viện kiểm sát.

- Luật sư Đoàn Huy H bào chữa cho các bị cáo Huỳnh Thị T, Hoàng T1 trình bày quan điểm:

Luật sư thống nhất về tội danh Viện kiểm sát truy tố đối với cả hai bị cáo. Bị cáo Huỳnh Thị T đang bị truy nã nên không thể tự tham gia để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đánh giá toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án khi phân tích đánh giá hành vi phạm tội của bị cáo Huỳnh Thị T.

Đối với bị cáo Hoàng T1: Tại phiên tòa, bị cáo đã có chuyển biến về nhận thức và thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo không phải là người hoạt động giúp sức đặc lực, vai trò bị cáo là giúp sức có phần hạn chế; bị cáo chỉ lôi kéo con bị cáo là bị cáo Hoàng Chí T2 trong vụ án. Bị cáo đã trên 70 tuổi, có nhân thân tốt, không hưởng lợi, lần đầu phạm tội, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, o khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để quyết định mức hình phạt đầu khung là 05 năm cho bị cáo.

- Luật sư Nguyễn Thị Quế A bào chữa cho bị cáo Hà Xuân N trình bày quan điểm: Bị cáo Hà Xuân N đang bị truy nã nên không thể tự tham gia để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo. Hồ sơ vụ án chưa xem xét đánh giá rõ mối quan hệ giữa Hà Xuân N và Phạm L, chưa xác định được túi đồ bị cáo Nghiêm gửi tại tiệm tạp hóa trong đó là gì. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đánh giá toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án khi phân tích đánh giá hành vi phạm tội của bị cáo.

- Luật sư Nguyễn Đình C bào chữa cho các bị cáo Lâm Ái H trình bày quan điểm: Bị cáo rời Việt Nam từ khi còn nhỏ và định cư tại Canada, nên thiếu nhận thức về tình hình chính trị, xã hội tại Việt Nam, dẫn đến dễ bị tác động, lôi kéo thông qua các thông tin trên không gian mạng. Chức danh của bị cáo cũng là chức danh “ảo”, mang tính tự phong, nhằm khuếch trương thanh thế cho tổ chức. Vai trò của bị cáo không đi kèm với quyền lực thực tế hay nguồn lực để gây nguy hiểm lớn cho xã hội. Hồ sơ vụ án còn chưa thống nhất về quốc tịch của bị

cáo cần xác định lại việc bị cáo đồng thời có cả quốc tịch Canada và Việt Nam hay không. Bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự; do mâu thuẫn nên năm 2023 bị cáo đã bị tổ chức kỷ luật và trục xuất, và bị cáo đã chủ động gửi email yêu cầu tổ chức gỡ tên bị cáo ra khỏi mọi danh sách và chương trình của tổ chức thể hiện sự thức tỉnh và mong muốn cắt đứt liên lạc với tổ chức phản động. Bị cáo đang ở nước ngoài, bị xét xử vắng mặt nên không thể tự thực hiện việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đánh giá ý thức của bị cáo để quyết định mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

- Các Luật sư Đào Đức H2, Đặng Thị Hoàng L cùng bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Ngọc X trình bày quan điểm: Hành vi sai trái của bị cáo bắt nguồn từ lòng nhân ái, mong muốn chăm sóc đời sống, giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn. Bị cáo sinh ra trong gia đình có truyền thống cách mạng nhưng đã bị các đối tượng xấu lợi dụng, lôi kéo vào con đường sai trái. Đầu năm 2024, khi bị cáo phát hiện sự bất thường của tổ chức này bị cáo đã chủ động cắt đứt liên lạc. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, đã chủ động tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra để vụ án được giải quyết nhanh chóng; bị cáo chỉ có vai trò thứ yếu, không chủ mưu, không cầm đầu. Từ đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, t khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để áp dụng cho bị cáo mức hình phạt dưới mức đề nghị của Viện kiểm sát,

- Luật sư Hà Ngọc T bào chữa cho bị cáo Trần Thị Hồng D trình bày quan điểm: Luật sư thống nhất về tội danh và điều khoản truy tố nhưng mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị có phần nghiêm khắc. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, đã tự nguyện nộp lại 1.200 USD là tiền thu lợi bất chính; chỉ vì hoàn cảnh khó khăn dẫn đến bị các đối tượng xấu lôi kéo, dụ dỗ được cho tiền, cấp đất; bị cáo không có vai trò giúp sức đắc lực mà chỉ có lôi kéo mẹ ruột, còn các đối tượng khác bị cáo chỉ lấy thông tin và đánh vào phiếu trưng cầu dân ý. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đánh giá ý thức của bị cáo và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để áp dụng mức hình phạt khoan hồng cho bị cáo.

- Bị cáo Phạm H trình bày phần tự bào chữa: Đối với 02 điện thoại bị cáo được người nước ngoài cho, bị cáo chỉ sử dụng cá nhân chứ không đăng thông tin trên facebook và tài khoản đăng nhập là của người nước ngoài lập sẵn không phải của bị cáo tạo lập.

- Bị cáo Trịnh Bá H2 trình bày phần tự bào chữa: Bị cáo cho rằng bị cáo chỉ làm quốc kỳ, không nhận bất kỳ lợi ích gì, không nhận tài trợ, là người tu sĩ nhưng không hiểu vì sao lại bị bắt.

Các bị cáo Nguyễn Quang Đ, Nguyễn Thị H3, Nguyễn Văn T3, Huỳnh Nhật P, Nguyễn Xuân B, Hà Trường X1, Hoàng T1, Nguyễn Thị Ngọc X, Trần Thị Hồng D thống nhất với quan điểm bào chữa của các Luật sư, không tranh luận bổ

sung. Các bị cáo còn lại không tranh luận chỉ xin xem xét hoàn cảnh phạm tội và hoàn cảnh gia đình khó khăn của các bị cáo.

Viện kiểm sát tranh luận đối đáp:

1. Đối với các bị cáo bị truy tố, xét xử vắng mặt, Luật sư đề nghị xem xét đánh giá chứng cứ để chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo và quan điểm về hành vi phạm tội nhưng chưa gây hậu quả hoặc gây hậu quả không lớn:

Quá trình điều tra, Cơ quan An ninh điều tra - Bộ Công an đã thực hiện thu thập đầy đủ các tài liệu chứng cứ để chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo, các hoạt động điều tra có sự chứng kiến của đại diện Viện kiểm sát, Luật sư nên các tài liệu, chứng cứ được Cơ quan điều tra thu thập là đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Về hành vi phạm tội và mối quan hệ của các bị cáo, vai trò, vị trí của từng bị cáo trong vụ án và hậu quả do hành vi của các bị cáo gây ra đều đã được cơ quan tiến hành tố tụng làm rõ. Từ đó, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ quan điểm về mức hình phạt đối với các bị cáo.

Luật sư cho rằng cần xem xét về quốc tịch của bị cáo Lâm Ái H là không có căn cứ vì quá trình điều tra xác định bị cáo sinh ra tại Việt Nam, vẫn còn địa chỉ nơi cư trú cuối cùng tại Việt Nam.

Đối với quan điểm Luật sư đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo X1 và bị cáo X là không có căn cứ vì quá trình điều tra các bị cáo đã khai báo là thể hiện sự thành khẩn khai báo được ghi nhận bằng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; số tiền các bị cáo nộp lại là tiền thu lợi bất chính nên không được xem xét áp dụng theo điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

2. Đối với ý kiến bào chữa của bị cáo Phạm H: Hành vi của bị cáo đã được thể hiện rõ tại trang 16 của Cáo trạng, đặc biệt bị cáo đã ký tên xác nhận vào những tài liệu chứng cứ do cơ quan điều tra trích xuất từ điện thoại của bị cáo nên việc bị cáo cho rằng bị cáo bị oan là không có căn cứ. Đối với 02 điện thoại là của tổ chức phản động gửi cho bị cáo, bị cáo là người trực tiếp quản lý, sử dụng và các bài đăng chống phá Đảng và Nhà nước được đăng trong thời gian bị cáo đang sử dụng và quản lý các tài khoản này.

Đối với ý kiến tự bào chữa của bị cáo Trịnh Bá H2: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp trong quá trình điều tra đã chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo là làm cò 3 sọc của tổ chức “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời” để phát tán tại các địa điểm công cộng mục đích chống chính quyền nhân dân nên quan điểm bào chữa của bị cáo là không có căn cứ.

Đối với các tình tiết giảm nhẹ các Luật sư trình bày nhưng chưa có trong hồ sơ vụ án thì đề nghị các Luật sư cung cấp cho Hội đồng xét xử để xem xét.

Về quan điểm của Luật sư cho rằng bị cáo Hà Xuân N không biết trong túi đồ là thuốc nổ là không có căn cứ. Bị cáo Hà Xuân N là người làm nghề sửa chữa điện tử và thường xuyên theo dõi Phạm L trên mạng xã hội, việc bị cáo mang túi đồ di chuyển những cung đường lắt léo, thay đổi lộ trình, phương tiện

di chuyển, khi gửi túi đồ tại cửa hàng tạp hoá cũng không sử dụng tên của bị cáo mà sử dụng tên giả, khi Trương D2 đến lấy túi đồ cũng đọc đúng tên người gửi, sau khi Trương D2 đặt bom thành công, gây nổ thì bị cáo Nghiêm cũng đã bỏ trốn khỏi địa phương. Do đó, đủ căn cứ xác định bị cáo là mắt xích trong tổ chức khủng bố do Đào Minh Q và Phạm L cầm đầu.

Các bên còn đưa ra một số quan điểm nhưng bảo lưu quan điểm đã trình bày.

Các bị cáo nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các Luật sư, các bị cáo không khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Trong vụ án này, tại thời điểm khởi tố vụ án, khởi tố bị can, các bị cáo Đào Minh Q, Phạm L, Đào Kim Q1, Huỳnh Thị T, Lâm Ái H không có mặt tại Việt Nam; bị cáo Hà Xuân N hiện không xác định được nơi cư trú. Các bị cáo là các đối tượng chủ mưu, cầm đầu, hiện đang bị truy nã và không thực hiện theo yêu cầu triệu tập, thư kêu gọi trình diện hoặc đầu thú của các cơ quan tiến hành tố tụng để hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật nên các cơ quan tiến hành tố tụng đã tiến hành khởi tố, truy tố vắng mặt đối với 06 bị cáo nhằm giải quyết toàn diện, triệt để vụ án là đúng theo quy định tại các Điều 233; Điều 243 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình chuẩn bị xét xử, sau khi ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự như: giao Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho người bào chữa của các bị cáo; niêm yết công khai Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thông báo ngày giờ xét xử và kêu gọi đầu thú của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại nơi cư trú của 06 bị cáo và thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng yêu cầu các bị cáo ra đầu thú để được sự khoan hồng. Tuy nhiên, các bị cáo vẫn vắng mặt tại phiên tòa.

Xét thấy, đến thời điểm xét xử các bị cáo vắng mặt là từ bỏ quyền của bị can, bị cáo được quy định tại Điều 60 và Điều 61 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Mặc dù vậy, các cơ quan tiến hành tố tụng vẫn đảm bảo quyền bào chữa cho các bị cáo bằng cách chỉ định người bào chữa cho các bị cáo và tạo điều kiện để người bào chữa nghiên cứu hồ sơ và bào chữa cho các bị cáo tại phiên tòa. Xét sự vắng mặt của các bị cáo không gây trở ngại cho việc xét xử, căn cứ khoản 2

Điều 290 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các bị cáo Đào Minh Q, Phạm L, Đào Kim Q1, Huỳnh Thị T, Lâm Ái H, Hà Xuân N.

- Về sự vắng mặt của nguyên đơn dân sự: Quá trình điều tra, Cơ quan an ninh điều tra đã tiến hành lấy lời khai, thu thập tài liệu, chứng cứ có liên quan. Trước phiên tòa các đương sự có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét sự vắng mặt của các đương sự không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các nguyên đơn dân sự.

Đối với bị cáo Trần Văn L đã chết (trong giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm) do mắc bệnh hiểm nghèo, ngày 08/12/2025, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định đình chỉ vụ án đối với Trần Văn L.

[2] Về căn cứ áp dụng pháp luật:

Các bị cáo thực hiện hành vi từ năm 2016 đến năm 2024 trong thời gian Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 và Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 có hiệu lực. Tuy nhiên, Luật số 86/2025/QH15 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự đã bỏ hình phạt tử hình đối với tội “Hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân” và áp dụng nhiều quy định có lợi hơn cho người phạm tội. Vì vậy, căn cứ Điều 7 Luật số 86/2025/QH15 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự có hiệu lực thi hành ngày 01/7/2025, Tòa án áp dụng Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025 để xét xử đối với các bị cáo với nguyên tắc xử lý nghiêm trị đối với người chủ mưu, cầm đầu; khoan hồng với người tự thú, thành khẩn khai báo, tố giác người đồng phạm, lập công chuộc tội, ăn năn hối cải, tự nguyện sửa chữa hoặc bồi thường thiệt hại gây ra theo quy định tại Điều 3 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc X, Nguyễn Quang Đ, Trần Thị Hồng D, Hoàng T1, Hà Trường X1, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Ngọc K, Vương Văn Hồng N1, Nguyễn Viết T4, Nguyễn Xuân B, Nguyễn Thị H3, Huỳnh Nhật P, Trần Thị Kim H4, Nguyễn Ngọc C, Bùi Thị Ánh N2, Hoàng Chí T2 đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo Trịnh Bá H2 khai nhận hành vi như Cáo trạng truy tố nhưng cho rằng bị cáo không phạm tội; bị cáo Phạm H không thừa nhận một phần hành vi phạm tội.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đối với các bị cáo Đào Minh Q, Phạm L, Đào Kim Q1, Huỳnh Thị T, Lâm Ái H, Hà Xuân N vắng mặt, nhưng căn cứ vào lời khai của các bị cáo khác trong vụ án, các biên bản nhận dạng, dữ liệu trích xuất tin nhắn, cuộc gọi..., có đủ cơ sở để kết luận:

Năm 1991, Đào Minh Q thành lập, cầm đầu tổ chức phản động “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời” và tự xưng là Thủ Tướng, Tổng thống, Hoàng đế... hoạt động với mục đích xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam,

lật đổ Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thiết lập một thể chế chính trị khác gọi là “Đệ tam Việt Nam Cộng hoà”. Đào Minh Q đã chỉ đạo, móc nối với những người Việt tị nạn ở Hồng Kông và khu vực Đông Nam Á, lôi kéo nguy Q, nguy quyền đang tị nạn, người Việt Nam định cư ở nước ngoài cũng như lừa gạt, dụ dỗ người dân trong nước tham gia tổ chức để phát triển lực lượng trong và ngoài nước; thành lập các nhóm vũ trang nhằm khủng bố, ám sát cán bộ, phá hoại các mục tiêu trọng điểm, kích động biểu tình vào các dịp lễ lớn của đất nước; tuyên truyền, phát tán tài liệu phản động.

Ngày 30/01/2018, Bộ Công an đã thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng tổ chức “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời” là tổ chức khủng bố.

Từ cuối năm 2016, Phạm L tham gia tổ chức “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời”, theo sự chỉ đạo của Đào Minh Q, thành lập các nhóm “khủng bố” trong nước có tên “Phượng Hoàng” (bí số PH), “Biệt động Q” (bí số CT47), “Đại Việt” chế tạo, sử dụng thiết bị nổ tự chế, bom xăng, bom gas để thực hiện việc khủng bố. Cụ thể, ngày 08/4/2017, Phạm L đã chỉ đạo, chuyển tiền cho Đặng Hoàng Thiện, Nguyễn Thị Chung, Nguyễn Đức S, Thái Hàn P, Vũ Mộng P, Nguyễn Ngọc Tiên, Hoàng Văn Dương sử dụng bom xăng, bom gas tự chế gây cháy nhà kho, cháy và hư hại hoàn toàn 320 xe gắn máy các loại tại Kho tạm giữ phương tiện giao thông vi phạm hành chính của Công an thành phố B, tỉnh Đ, gây thiệt hại 1.296.529.000 đồng; ngày 22/4/2017, Phạm L tiếp tục chỉ đạo, chuyển tiền cho Đặng Hoàng T, Trương Tấn P, Ngô Thụy Tường V sử dụng bom xăng kích nổ từ xa đánh bom Sân bay quốc tế T, Thành phố Hồ Chí Minh, vụ việc được Cơ quan chức năng phát hiện, ngăn chặn, vô hiệu hoá nên không gây thiệt hại về người và tài sản; ngày 30/9/2019, theo sự chỉ đạo của Phạm L, Trương D2 nhận gói hàng thiết bị nổ tự chế tại tạp hoá (*bên cạnh Dịch vụ du lịch T có địa chỉ số 72 Võ Thành L, phường P, Tp. T, tỉnh B*) do Hà Xuân N gửi trước đó để mang đến đặt trong nhà vệ sinh tầng 1 gây nổ tại trụ sở Cục Thuế tỉnh B (nay là Tp. Hồ Chí Minh), thiệt hại 780.857.000 triệu đồng và gây tâm lý hoang mang trong quần chúng Nhân dân.

Các đối tượng Đặng Hoàng T, Nguyễn Thị C, Nguyễn Đức S, Thái Hàn P, Vũ Mộng P, Nguyễn Ngọc T, Hoàng Văn D, Trương Tấn P, Ngô Thụy Tường V, Trương D2 đã bị xét xử theo Bản án hình sự sơ thẩm số 446/2017/HSST ngày 27/12/2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Bản án hình sự phúc thẩm số 293/2018/HSPT ngày 05/6/2018 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh) và Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2020/HSST ngày 21/4/2020 của Tòa án nhân tỉnh B (nay là Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh). Vai trò chỉ đạo Đào Minh Q, Phạm L và vai trò giúp sức, thừa hành của Hà Xuân N đã được điều tra, kết luận theo các Bản án đã có hiệu lực pháp luật nêu trên.

Ngoài hành vi chỉ đạo các hoạt động khủng bố, từ năm 2017 đến năm 2024, Đào Minh Q cùng các đối tượng cốt cán của tổ chức “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời” ở nước ngoài như: Đào Kim Q1, Huỳnh Thị T, Lâm Ái H,... còn dùng các chiêu bài hứa hẹn đưa ra các lợi ích vật chất như được cấp đất, cấp nhà,

phong các chức tước trong bộ máy tổ chức, được nhận tiền tài trợ từ nước ngoài... khi tham gia vào tổ chức, thực hiện chiến dịch “trung cầu dân ý” ủng hộ cho Đào Minh Q làm Tổng thống, đón Đào Minh Q về nước lật đổ Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, khôi phục chế độ “Đệ tam Việt Nam cộng hòa” để lôi kéo những người nhẹ dạ, cả tin, ham lợi ích vật chất và những người có bất mãn, mâu thuẫn với chính quyền...tham gia vào tổ chức phản động và thực hiện các hoạt động chống phá nhằm lật đổ chính quyền nhân dân theo ý đồ và tôn chỉ của tổ chức phản động “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời” do Đào Minh Q cầm đầu.

Đào Minh Q và các đối tượng cốt cán của tổ chức đã dụ dỗ, lôi kéo được 18 bị cáo trong nước tham gia tổ chức “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời”, hướng dẫn chỉ đạo các bị cáo này thực hiện “trung cầu dân ý”, tuyên truyền về tôn chỉ, mục đích, đường lối hoạt động của tổ chức, huấn luyện phương thức hoạt động, kích động quần chúng, tổ chức biểu tình, in cờ ba sọc, truyền đơn để kêu gọi chống chính quyền nhân dân, chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, hành vi phạm tội của các bị cáo cụ thể như sau:

Bị cáo Huỳnh Thị T là thành viên cốt cán của tổ chức, tự xưng là Chuẩn tướng, giữ chức vụ Trưởng Ban hồ sơ có nhiệm vụ cấp phát danh sổ, bí số cho thành viên của tổ chức “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời”, T mang bí số A0657. Bị cáo đã lôi kéo, hướng dẫn, phê duyệt, kết nạp, cấp bí danh, bí số cho 09 bị cáo trong vụ án gồm Nguyễn Thị H3, Trần Văn L (đã chết), Huỳnh Nhật P, Nguyễn Việt T4, Trần Thị Kim H4, Nguyễn Ngọc K, Nguyễn Văn T3, Hoàng T1, Hoàng Chí T2; chủ trì các cuộc họp trên ứng dụng FCC để tuyên truyền lôi kéo, tập hợp lực lượng, giao nhiệm vụ cho các bị cáo Nguyễn Thị H3, Trần Văn L (đã chết) in 2.000 tờ truyền đơn để chuẩn bị cho kế hoạch tổng biểu tình, rải truyền đơn vào các ngày 02/9/2024, 31/10/2024, 11/11/2024, 31/12/2024 ở các địa điểm công cộng tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Đào Kim Q1 là thành viên cốt cán của tổ chức, tự xưng là Thiếu tướng, giữ chức vụ Tổng Cục trưởng Tổng cục Tuyên huấn, Chủ tịch Hội đồng quốc lão kiêm Binh bộ thượng thư, mang bí số A0058; đã lôi kéo, hướng dẫn, phê duyệt, kết nạp, cấp bí danh, bí số cho 07 bị cáo trong vụ án, gồm: Nguyễn Thị H3, Trần Văn L (đã chết), Hà Trường X1, Nguyễn Việt T4, Trịnh Bá H2, Nguyễn Ngọc C, Nguyễn Ngọc K; cung cấp tiền, phương tiện, giao nhiệm vụ cho các bị cáo này in ấn tờ rơi, truyền đơn phản động, tài liệu về tổ chức “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời” và Đào Minh Q, làm cờ nền vàng 3 sọc đỏ... để phát tán, đăng tải các video có nội dung xuyên tạc. Bị cáo là người chuyển cho bị cáo Hà Trường X1 số tiền 6.500.000 đồng để thực hiện các nhiệm vụ in cờ màu vàng 3 sọc, trung cầu dân ý bầu Đào Minh Q làm tổng thống.

Lâm Ái H là thành viên cốt cán, giữ chức T3 tướng, ủy viên ban thường vụ Quốc hội khóa 1, kiêm quyền Bộ trưởng Bộ ngoại giao của tổ chức “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời”. Từ năm 2017 đến 2019, H lôi kéo, hướng dẫn, phê duyệt, kết nạp, cấp bí danh, bí số cho 05 bị cáo trong vụ án, gồm: Huỳnh Nhật P, Nguyễn Thị Ngọc X, Nguyễn Văn T3, Trần Thị Hồng D, Bùi Thị Ánh N2; tham

gia chủ trì cuộc họp FCC; tập hợp lực lượng để “trung cầu dân ý” bầu Đào Minh Q làm tổng thống; tuyên truyền tôn chỉ, mục đích, đường lối của tổ chức. Ngoài ra, Lâm Ái H đã giới thiệu bị cáo Nguyễn Thị Ngọc X tiếp xúc với Đào Minh Q qua ứng dụng FCC nên X được Đào Minh Q nhận làm con nuôi, phong Q hàm “Thiếu tướng”; H là người trực tiếp giao nhiệm vụ cho bị cáo Trần Thị Hồng D vận động, lôi kéo người tham gia tổ chức, lôi kéo nhiều người thực hiện chiến dịch “trung cầu dân ý” bầu Đào Minh Q làm tổng thống.

Nguyễn Thị Ngọc X thông qua Lâm Ái H hướng dẫn gia nhập tổ chức “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời” và được H giới thiệu tiếp xúc với Đào Minh Q. Bị cáo đã được xét duyệt, cấp bí số A558 và được Đào Minh Q nhận làm “con nuôi” và phong Q hàm “Thiếu tướng”; được bổ nhiệm chức vụ “Tur lệnh Q khu 7 và Q khu Sài Gòn - Gia Định” thuộc “Bộ An sinh xã hội”, “Tur lệnh Q khu 4 và Đặc khu Sài Gòn - Gia Định”; bị cáo soạn thảo “Tâm thư gửi Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam” với nội dung kêu gọi Đảng viên rời bỏ hàng ngũ Đảng gửi cho Đào Minh Q; điều hành hoạt động của “Ban cấp nhà” trong nước trực thuộc “Bộ An sinh xã hội”; xây dựng chương trình huấn luyện và tham gia thuyết giảng trong phòng họp FCC.

Nguyễn Quang Đ tham gia tổ chức “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời” và được cấp bí số A310. Bị cáo tham gia kêu gọi, chia sẻ, thu thập thông tin của 22 cá nhân để “trung cầu dân ý” bầu Đào Minh Q làm tổng thống; hướng dẫn Phan Thành N ra nhập tổ chức; viết bài ca ngợi Đào Minh Q; nhận xét về bản Hiến pháp Đệ tam Việt Nam Cộng hòa, thông báo về chiến lược của tổ chức, kêu gọi người Việt Nam tham gia vào tổ chức, chống “tàu cộng”.

Trần Thị Hồng D đã tham gia tổ chức “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời” và được cấp bí số A106; lôi kéo Bùi Thị Ánh N2 (là mẹ ruột) tham gia tổ chức. Bị cáo tham gia họp trực tuyến trên ứng dụng FCC, nói dối 07 cá nhân về việc tham gia tổ chức “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời” sẽ được cấp nhà, cấp đất để họ tin và đồng ý để D làm thủ tục tham gia tổ chức; đăng tải 05 bài viết và chia sẻ 11 bài viết có nội dung chống Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước Việt Nam, bôi nhọ Chủ tịch Hồ Chí Minh; thu thập thông tin của 57 cá nhân để thực hiện “trung cầu dân ý” bầu Đào Minh Q làm tổng thống; thực hiện trung cầu dân ý đối với 390 cá nhân theo danh sách do Nguyễn Văn N (A Nguyễn, Đại biểu của tổ chức “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời” tại Hoa Kỳ) gửi để nhận từ Nam 2000 USD.

Hoàng T1 liên hệ Huỳnh Tammy T xin tham gia tổ chức “*Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời*” và được cấp bí danh “Lý Minh Trí”, bí số A801. Từ tháng 12/2019 đến năm 2023, Hoàng T1 được tổ chức cấp bí số mới là A1212 và A1604. Bị cáo được Đào Minh Q phong cấp bậc hàm “T3 úy”, “Đại úy”, “Thiếu tá”, được giao thực hiện các nhiệm vụ: viết, đọc bài và thu âm các bài viết có nội dung ca ngợi, tuyên truyền về Đào Minh Q và tổ chức; nói xấu, xuyên tạc, bôi nhọ lãnh đạo Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam; thu thập thông tin của 33 cá nhân để “trung cầu dân ý” bầu Đào Minh Q làm Tổng thống.

Hà Trường X1 được Đào Kim Q1 lôi kéo, đã tham gia tổ chức “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời”, được cấp bí số A5005. Bị cáo đã lôi kéo, xúi giục 22 người làm đơn tham gia tổ chức nhưng chưa được cấp bí số, làm 104 cờ ba sọc chuẩn bị cho việc diễu hành chào đón Đào Minh Q về nước; nhận số tiền 6.500.000 đồng của Đào Kim Q1 thông qua tài khoản cá nhân của Đỗ Thị Kim Ngọc để thực hiện các hoạt động biểu tình.

Nguyễn Văn T3 thông qua Lâm Ái H để biết về tôn chỉ và hoạt động của tổ chức “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời”. Năm 2021 T3 xin gia nhập tổ chức và được xét duyệt, cấp bí số B21022; Bị cáo tham gia đăng tải, chia sẻ 13 bài viết có nội dung xuyên tạc, chống phá; thu thập thông tin, kêu gọi người dân “trung cầu dân ý”; giúp đối tượng có tài khoản Facebook “Thanh Le T3” đăng ký “trung cầu dân ý” cho 69 cá nhân để bầu Đào Minh Q làm Tổng thống.

Phạm H theo hướng dẫn của “Pha L”, Hoàng làm hồ sơ xin tham gia tổ chức “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời” và được cấp bí số A4820. Hoàng đã có 20 lượt đăng tải, chia sẻ các bài viết, hình ảnh, video clip có nội dung kêu gọi “trung cầu dân ý” bầu Đào Minh Q làm tổng thống, xuyên tạc chế độ xã hội chủ nghĩa. Chủ động viết đơn kiến nghị với Đào Minh Q và tổ chức về việc rải truyền đơn tuyên truyền về tổ chức, lên kế hoạch in, rải 3.000 tờ truyền đơn có nội dung kêu gọi tuần hành ủng hộ, chào đón Đào Minh Q ở các tụ điểm tập trung đông người tại Thành phố Hồ Chí Minh vào dịp lễ Quốc khánh 02/9/2024. Bị cáo được được “Pha L” chuyển cho 15.158.700 đồng chi phí in truyền đơn. Tại phiên tòa, bị cáo H1 khai nại được đối tượng ở nước ngoài cho 02 điện thoại trong đó được cài đặt sẵn 02 tài khoản facebook và các bài đăng tải, chia sẻ trên 02 tài khoản này là của chủ tài khoản cũ chứ không phải do bị cáo đăng. Tuy nhiên, quá trình điều tra bị cáo đã được cơ quan điều tra cho đối chiếu, ký xác nhận trên các bài đăng tải xác nhận là do bị cáo thực hiện. Đồng thời, qua kiểm tra, đối chiếu tài liệu trong hồ sơ vụ án thì các bài đăng này được đăng trong thời gian bị cáo quản lý, sử dụng 02 điện thoại và 02 tài khoản facebook nên lời khai nại của bị cáo tại phiên tòa là không có căn cứ chấp nhận.

Nguyễn Ngọc K được Phan Thị T (thành viên của tổ chức “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời”) lôi kéo, hướng dẫn làm hồ sơ xin tham gia tổ chức, được cấp bí số B20967. K tham gia “trung cầu dân ý” bầu Đào Minh Q làm tổng thống; viết tay 11 tài liệu, chụp 05 ảnh, gửi 13 thư điện tử là các bài viết cho “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời” với nội dung nghiên cứu tiểu sử của Đào Minh Q, xuyên tạc tình hình chính trị, thời sự tại Việt Nam.

Vương Văn Hồng N1 được đối tượng sử dụng tài khoản Facebook “Hoang V Ton” hướng dẫn thực hiện “trung cầu dân ý”, làm hồ sơ xin tham gia tổ chức, được cấp bí số B20717, tham gia họp trực tuyến qua ứng dụng FCC. Từ cuối năm 2023 đến tháng 7/2024, Nam được các đối tượng “Nguyễn Thị N”, “Trần Lê T” (thành viên tổ chức “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời” cư trú ở nước ngoài) tiếp tục lôi kéo, hướng dẫn làm hồ sơ xin tham gia tổ chức, được cấp bí danh là “Phuong Tri”, bí số A4825 để tham gia Hội luận trên ứng dụng FCC 03 lần và được giao nhiệm vụ tìm 05 nhân sự cho tổ chức “Chính phủ quốc

gia Việt Nam lâm thời”. Bị cáo được Nguyễn Thị N chuyển cho số tiền 1.000.000 đồng thông qua tài khoản Nguyễn Thị K.

Nguyễn Viết T4 được Huỳnh Tammy T lôi kéo thực hiện “trung cầu dân ý” bầu Đào Minh Q làm tổng thống và Đào Kim Q1 lôi kéo, hướng dẫn làm thủ tục tham gia tổ chức “*Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời*”. Bị cáo đã giới thiệu Trịnh Bá H2 tham gia tổ chức; viết bài, lên kế hoạch chào đón Đào Minh Q về nước, kêu gọi biểu tình và được Đào Kim Q1 giao nhiệm vụ cùng Trịnh Bá H2 làm cờ ba sọc để phát tán tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Trịnh Bá H2 thông qua Nguyễn Viết T4 giới thiệu, hướng dẫn làm thủ tục xin gia nhập tổ chức “*Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời*” và được cấp bí số A4925 để tham gia họp trực tuyến qua FCC. Trịnh Bá H2 được Đào Kim Q1 giao nhiệm vụ cùng với Nguyễn Viết T4 đặt mua 50 con điều, dây điều và làm 77 lá cờ vàng 03 sọc đỏ, dự định sẽ phát tán tại Thành phố Hồ Chí Minh vào các ngày 02/9/2024, 31/10/2024, 11/11/2024, 30/12/2024; bị cáo còn chia sẻ 04 bài viết, có nội dung tuyên truyền về Đào Minh Q và tổ chức; kêu gọi biểu tình, tuần hành, phát tán cờ vàng 03 sọc chào đón Đào Minh Q về nước; thu thập thông tin cá nhân của 21 người để thực hiện “trung cầu dân ý” bầu Đào Minh Q làm tổng thống. Tại phiên tòa, bị cáo cho rằng các hành vi mà bị cáo đã thực hiện không vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, đây chỉ là nhận thức của bị cáo. Bị cáo gia nhập tổ chức phản động “*Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời*, biết rõ tôn chỉ, mục đích của tổ chức nhưng vẫn thực hiện các nhiệm vụ với mục đích hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân, lật đổ Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam nên phải chịu trách nhiệm về hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

Nguyễn Xuân B được đối tượng sử dụng tài khoản Facebook “Lam Nguyen” (*Nguyễn Thị N, thành viên tổ chức Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời ở Pháp*) hướng dẫn “trung cầu dân ý” và làm hồ sơ xin tham gia tổ chức “*Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời*”, được cấp bí số A4675. Bị cáo được bổ nhiệm làm Phó Trưởng phòng truyền tin; được phong chức vụ “Phủ doãn”. Soạn thảo 01 bài viết có tựa đề “Kính Chúc Đại Hội” có nội dung xuyên tạc Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, ca ngợi Đào Minh Q để đọc tại cuộc họp FCC; đóng góp ý kiến về cách thức, địa điểm, thời gian rải truyền đơn để tránh bị cơ quan chức năng phát hiện; đăng tải, chia sẻ 03 bài viết có nội dung xuyên tạc chống phá, thu thập thông tin của 46 cá nhân “trung cầu dân ý” bầu Đào Minh Q làm tổng thống.

Nguyễn Thị H3 thông qua Đào Kim Q1, hướng dẫn thực hiện “trung cầu dân ý”, tham gia tổ chức “*Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời*” và được xét duyệt, cấp bí số A4880. Theo sự chỉ đạo của Huỳnh Tammy T, Võ Thị Kim L, Nguyễn Thị H3 đã in 950 tờ truyền đơn có nội dung “*Việt Nam Cộng hòa trở lại, tuần hành chào đón hoàng đế Đào Minh Q hồi hương để làm chủ đất nước và giải thể Đảng Cộng sản Việt Nam*” mục đích để chuẩn bị cho kế hoạch tổng biểu tình, rải truyền đơn vào các ngày 02/9/2024, 31/10/2024, 11/11/2024, 31/12/2024 ở các địa điểm công cộng tại Thành phố Hồ Chí Minh

Huỳnh Nhật P thông qua Lâm Ái H tham gia “trung cầu dân ý”, làm hồ sơ xin tham gia tổ chức “*Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời*” và được cấp bí số A4400 để tham gia họp trực tuyến qua ứng dụng FCC. Tháng 8/2022, Huỳnh Nhật P được Huỳnh Tammy T xác minh lại danh tính, cấp bí số mới là để tham gia họp FCC. Bị cáo đã tham gia chia sẻ các bài viết, video clip có nội dung ca ngợi Đào Minh Q, tuyên truyền về tổ chức “*Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời*”, xuyên tạc lực lượng Công an, chính quyền “*cướp đất*” của dân.

Trần Thị Kim H4 tham gia “trung cầu dân ý”, kết bạn với một số đối tượng trong tổ chức để trao đổi và nhận các tài liệu về tổ chức; thu thập thông tin của nhiều cá nhân, cung cấp cho các đối tượng cốt cán để thực hiện “trung cầu dân ý”. Tháng 11/2021, Hòa được Huỳnh Tammy T hướng dẫn làm hồ sơ xin tham gia tổ chức “*Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời*” và được cấp bí số B21078 để tham gia họp trực tuyến qua ứng dụng FCC.

Nguyễn Ngọc C đã thu thập thông tin của 147 cá nhân để làm thủ tục thực hiện “trung cầu dân ý”, được Đào Kim Q1 hướng dẫn làm hồ sơ tham gia tổ chức và được cấp bí số A4935 để tham gia họp trực tuyến qua ứng dụng FCC. Bị cáo đã lôi kéo, hướng dẫn Châu Minh T3 (Chủ tịch Hội người mù tỉnh K cũ) làm hồ sơ xin tham gia tổ chức; làm cờ vàng 03 sọc và in 3.393 tờ rơi với nội dung: “*Kêu gọi người dân ra đường đón Đào Minh Q và các thành viên tổ chức CPQGVNLT về Việt Nam vào ngày 02/9/2024, 31/10/2024, 11/11/2024 và 31/12/2024 tiếp quản Nhà nước Việt Nam*”.

Bùi Thị Ánh N2 là đối tượng bị con gái là Trần Thị Hồng D lôi kéo tham gia tổ chức “*Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời*”, tham gia phòng họp FCC; cùng D làm thủ tục “trung cầu dân ý” cho các cá nhân để bầu Đào Minh Q làm tổng thống và cùng sử dụng số tiền do Nguyễn Văn N gửi.

Hoàng Chí T2 được Huỳnh Tammy T hướng dẫn làm hồ sơ xin tham gia tổ chức “*Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời*” và được cấp bí số A0196. Bị cáo tham gia huấn luyện lớp “*Dân sự vụ*” trên ứng dụng FCC khoảng 10 buổi, làm cầu nối liên lạc cho Hoàng T1 với tổ chức để gửi, tiếp nhận và in ấn tài liệu từ tổ chức.

Kết quả giám định của Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố và Phân viện K học hình sự tại thành phố Đ đối với các tài liệu, dữ liệu điện tử trích xuất trong các thiết bị đã thu giữ, tạm giữ khi thi hành Lệnh khám xét, bắt bị can để tạm giam đối với các bị cáo: Nguyễn Xuân B, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Ngọc C, Trần Thị Hồng D, Bùi Thị Ánh N2, Phạm H, Nguyễn Quang Đ, Vương Văn Hồng N1, Hoàng T1, Hoàng Chí T2, xác định các tài liệu có nội dung: xuyên tạc, phỉ báng chính quyền nhân dân; bịa đặt gây hoang mang trong nhân dân; tuyên truyền luận điệu chiến tranh tâm lý, gây chia rẽ, phá hoại chính sách đoàn kết dân tộc; xúc phạm danh dự, nhân phẩm đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam,... có nội dung hoạt động nhằm lật đổ chính quyền Nhân dân.

Với hành vi đó, bị cáo Đào Minh Q đã phạm vào tội “*Khủng bố nhằm chống chính quyền nhân dân*” thuộc trường hợp “*phá hủy tài sản của cơ quan, tổ*

chức, cá nhân”; tội “Hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân” thuộc trường hợp “Người tổ chức, người xúi giục, người hoạt động đặc lực”; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 113 và khoản 1 Điều 109 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025.

Các bị cáo Phạm L, Hà Xuân N đã phạm vào tội “Khủng bố nhằm chống chính quyền nhân dân” thuộc trường hợp “phá huỷ tài sản của cơ quan, tổ chức, cá nhân”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 113 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025.

Các bị cáo Huỳnh Thị T, Đào Kim Q1, Lâm Ái H, Nguyễn Thị Ngọc X, Nguyễn Quang Đ, Trần Thị Hồng D, Hoàng T1, Hà Trường X1, Nguyễn Văn T3 đã phạm vào tội “Hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân” thuộc trường hợp “Người tổ chức, người xúi giục, người hoạt động đặc lực”, tội phạm, hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 109 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025.

Các bị cáo Phạm H, Nguyễn Ngọc K, Vương Văn Hồng N1, Nguyễn Viết T4, Trịnh Bá H2, Nguyễn Xuân B, Nguyễn Thị H3, Huỳnh Nhật P, Trần Thị Kim H4, Nguyễn Ngọc C, Bùi Thị Ánh N2, Hoàng Chí T2 đã phạm vào tội “Hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân” thuộc trường hợp “Người đồng phạm khác”, tội phạm, hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 109 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tối cao truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét: Các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc X, Nguyễn Quang Đ, Trần Thị Hồng D, Hoàng T1, Hà Trường X1, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Ngọc K, Vương Văn Hồng N1, Nguyễn Viết T4, Nguyễn Xuân B, Nguyễn Thị H3, Huỳnh Nhật P, Trần Thị Kim H4, Nguyễn Ngọc C, Bùi Thị Ánh N2, Hoàng Chí T2 trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo. Bị cáo Trịnh Bá H2, Phạm H tại cơ quan điều tra đã khai nhận hành vi mà các bị cáo đã thực hiện nhưng tại phiên tòa bị cáo H2 chưa nhận thức được hành vi phạm tội; bị cáo Phạm H không thừa nhận một phần hành vi bị cáo đã thực hiện nên khi áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải cũng cần xem xét mức độ thành khẩn của các bị cáo để lượng hình. Các bị cáo Đào Minh Q, Đào Kim Q1, Hoàng T1, Hà Trường X1 trên 70 tuổi nên xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo. Bị cáo Nguyễn Văn T3 tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án nên áp dụng thêm cho bị cáo T3 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025.

Các bị cáo Trần Thị Hồng D, Hà Trường X1, Phạm H đã nộp lại tiền thu lợi bất chính trong quá trình giải quyết vụ án; bị cáo Phạm H có thời gian phục vụ trong ngành công an, được tặng huy hiệu thanh niên xung kích, danh hiệu

quyết thắng; bị cáo Nguyễn Ngọc K có bố vợ tham gia cách mạng được tặng Huân chương kháng chiến; bị cáo Nguyễn Ngọc C có bố chồng là Liệt sĩ, chồng bị cáo tham gia kháng chiến được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì, bị cáo tích cực tham gia phong trào thiện nguyện ở địa phương; các bị cáo Nguyễn Văn T3, Phạm H có hoàn cảnh gia đình khó khăn; các bị cáo Nguyễn Ngọc K, Vương Văn Hồng N1, Hà Xuân N, Trần Thị Kim H4, Nguyễn Ngọc C, Bùi Thị Ánh N2, Phạm H đều trên 60 tuổi nên áp dụng thêm cho các bị cáo D, X1, H1, K, C, T3, N1, N, H4, N2 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025.

Trong vụ án này, bị cáo Đào Minh Q và Phạm L là người chịu trách nhiệm chính với vai trò chủ mưu, cầm đầu; thực hiện hành vi phạm tội 02 lần trở lên nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự quyết định mức hình phạt nghiêm khắc mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi các bị cáo đã thực hiện.

Đối với các bị cáo Đào Kim Q1, Huỳnh Thị T, Lâm Ái H là các đối tượng ở nước ngoài, đóng vai trò cốt cán, giữ các chức vụ cao trong tổ chức “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời”, thực hiện tuyển mộ, đào tạo lực lượng, cung cấp tiền, phương tiện, kích động chỉ đạo các đối tượng trong nước hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nên khi quyết định hình phạt cần cần nhắc đến vai trò đặc lực của các bị cáo trong việc giúp sức cho Đào Minh Q hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân.

Các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc X, Nguyễn Quang Đ, Trần Thị Hồng D, Hoàng T1, Hà Trường X1, Nguyễn Văn T3 là các đối tượng hoạt động ở trong nước đóng vai trò quan trọng trong vụ án. Bị cáo là những đối tượng có chức vụ trong bộ máy tổ chức; hướng dẫn, lôi kéo, xúi giục các đối tượng khác gia nhập tổ chức “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời”; tham gia họp bàn, đề xuất kế hoạch thực hiện các hoạt động chống phá, xây dựng mạng lưới hoạt động trong nước nên đóng vai trò giúp sức tích cực cho Đào Minh Q thực hiện hoạt động chống chính quyền nhân dân.

Các bị cáo Phạm H, Nguyễn Ngọc K, Vương Văn Hồng N1, Nguyễn Viết T4, Trịnh Bá H2, Nguyễn Xuân B, Nguyễn Thị H3, Huỳnh Nhật P, Trần Thị Kim H4, Nguyễn Ngọc C, Bùi Thị Ánh N2 phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức do nhận thức pháp luật hạn chế nên cũng cần xem xét khi lượng hình.

Bị cáo Hoàng Chí T2 tham gia hoạt động theo sự chỉ đạo của cha là bị cáo Hoàng T1, nhận thức pháp luật hạn chế, bị lệ thuộc, có vai trò giúp sức không đáng kể nên áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa.

Các bị cáo Hoàng T1, Hà Trường X1, Nguyễn Văn T3 có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với các bị cáo.

Ngoài hình phạt chính cần áp dụng Điều 122 Bộ luật Hình sự quản chế tại địa phương đối với các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc X, Nguyễn Quang Đ, Trần Thị

Hồng D, Hoàng T1, Hà Trường X1, Nguyễn Văn T3, Phạm H, Nguyễn Ngọc K, Vương Văn Hồng N1, Nguyễn Việt T4, Trịnh Bá H2, Nguyễn Xuân B, Nguyễn Thị H3, Huỳnh Nhật P, Trần Thị Kim H4, Nguyễn Ngọc C, Bùi Thị Ánh N2, Hoàng Chí T2 sau khi các bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo Đào Minh Q phạm hai tội nên cần áp dụng thêm Điều 55 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

Quá trình thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Trần Thị Hồng D đã nhận của Nguyễn Văn N (A Nguyễn, thành viên của tổ chức “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời” tại Hoa Kỳ) số tiền 2.000 USD. Bị cáo Hà Trường X1 đã nhận từ Đào Kim Q1 số tiền 6.500.000 đồng; bị cáo Phạm H nhận từ đối tượng “Pha L” số tiền 15.158.700 đồng; Vương Văn Hồng N1 nhận từ đối tượng Nguyễn Thị N số tiền 1.000.000 đồng để phục vụ hoạt động trung cầu dân ý, in truyền đơn, biểu tình. Đây là số tiền thu lợi bất chính nên cần buộc các bị cáo nộp lại để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Quá trình điều tra, bị cáo Trần Thị Hồng D đã nộp 1.200 USD cần buộc bị cáo tiếp tục nộp số tiền 800 USD; bị cáo Hà Trường X1 đã nộp số tiền 6.000.000 đồng, cần buộc bị cáo tiếp tục nộp số tiền 500.000 đồng; cần buộc bị cáo Vương Văn Hồng N1 nộp số tiền 1.000.000 đồng; bị cáo Phạm H đã nộp đủ tiền thu lợi bất chính.

[5] Trách nhiệm dân sự:

Trách nhiệm dân sự của vụ án đã được giải quyết trong các Bản án hình sự sơ thẩm số 446/2017/HSST ngày 27/12/2017 của Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Bản án hình sự phúc thẩm số 293/2018/HSPT ngày 05/6/2018 của Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Toà phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh) và Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2020/HSST ngày 21/4/2020 của Toà án nhân dân tỉnh B (nay là Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh) nên không xem xét.

[6] Xử lý vật chứng:

- Đối với điện thoại, máy tính, CPU, tiền thu giữ của các bị cáo là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với các thẻ ngân hàng thu giữ là tài sản cá nhân của các bị cáo nên trả lại cho các bị cáo.

- Đối với số tiền 100 USD thu giữ của bị cáo Hà Trường X1 không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ đảm bảo thi hành án.

- Đối với vật chứng còn lại không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với các vật chứng của Trần Văn L: 01 CPU và 01 điện thoại Linh sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[7] Các vấn đề khác:

7.1. Đối với số đối tượng là thành viên tổ chức “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời” có liên hệ, móc nối, chuyển tiền cho một số bị cáo trong vụ án

nếu: Võ Thị Kim L, Nguyễn Văn N (A Nguyễn), Tôn Vũ H (H V Ton), Nguyễn Thị Đ (Hoa M), Phạm Anne Thúy N (Anne Phạm), Nguyễn Thị P (Pha L), Nguyễn Thị N, Huỳnh Thị Kim L (Kim H), “Phạm Thị H”, “Chu Tu Sai Gon”, “Triệu Thị T”, “Bien Glo”, “Tân Phục Quốc”. Do các đối tượng này hiện đang ở nước ngoài và không có thông tin, lai lịch rõ ràng nên chưa xác minh, triệu tập ghi lời khai nên Cơ quan điều tra chưa đủ cơ sở để xử lý hình sự.

7.2. Đối với các đối tượng đã thực hiện việc nộp đơn xin tham gia vào tổ chức “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời”

Hành vi của 04 đối tượng Châu Minh T3, La Minh C, Nguyễn Thị K và Phan Thành N có dấu hiệu tội “Hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân” (Điều 109 Bộ luật Hình sự). Tuy nhiên, các đối tượng đều có hoàn cảnh khó khăn, hạn chế về nhận thức, bị dụ dỗ, lôi kéo tham gia vào tổ chức “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời”. Trong đó, Châu Minh T3 bị mù hoàn toàn hai mắt; La Minh C tuổi còn trẻ do mẹ ruột lôi kéo, chưa được giao nhiệm vụ; Nguyễn Thị K là người khuyết tật, kinh tế khó khăn, trình độ hạn chế; Phan Thành N mắc bệnh “Nhồi máu não đồi thị”, chưa được cấp bí danh, bí số chưa thực hiện nhiệm vụ gì. Mặt khác, tính chất, mức độ hành vi của các đối tượng không đáng kể; các đối tượng là người mù, người khuyết tật, người bị bệnh nặng..., trong quá trình điều tra thành khẩn khai báo, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Do đó, Cơ quan điều tra không xử lý hình sự mà giao cho cơ quan chức năng có biện pháp giáo dục, cảm hoá là có căn cứ.

7.3. Đối với một số cá nhân có hành vi thu thập, cung cấp thông tin cá nhân để các bị cáo lập hồ sơ tham gia tổ chức “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời”: Các cá nhân này bị dụ dỗ, lôi kéo xuất phát từ hoàn cảnh khó khăn, nhận thức hạn chế, không nhằm mục đích hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân nên không có căn cứ xử lý hình sự.

7.4. Đối với 1.233 cá nhân mà các bị cáo đã thu thập thông tin cung cấp cho số đối tượng cốt cán trong tổ chức “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời” để thực hiện “trung cầu dân ý” bầu Đào Minh Q làm tổng thống: Các cá nhân này không biết, không tham gia tổ chức “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời” và *không* thực hiện “trung cầu dân ý” bầu Đào Minh Q làm tổng thống, nên không đặt ra vấn đề xử lý các cá nhân này. Đối với một số cá nhân còn lại do các bị cáo tự nghĩ ra thông tin hoặc không rõ thông tin, địa chỉ nên không thể xác minh, triệu tập ghi lời khai nên không có căn cứ để xem xét hành vi của các cá nhân này.

7.5. Đối với một số cá nhân có liên lạc, trao đổi với các bị cáo trong vụ án thông qua các trang mạng xã hội: Cơ quan An ninh điều tra xác định những cá nhân này không biết các hoạt động của các bị cáo trong tổ chức “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời”, không tham gia hỗ trợ, giúp sức, không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên không đặt ra vấn đề xử lý các cá nhân trong vụ án này là có căn cứ.

[8] Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc K, Vương Văn Hồng N1, Hà Xuân N, Trần Thị

Kim H4, Nguyễn Ngọc C, Bùi Thị Ánh N2, Phạm H, Đào Minh Q, Đào Kim Q1, Hà Trường X1, Hoàng T1 trên 60 tuổi nhưng không có đơn xin miễn nộp án phí nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 113; khoản 1 Điều 109; điểm o khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 7; Điều 39; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025:

Xử phạt bị cáo Đào Minh Q (Đào V) Tù chung thân về tội “Khủng bố nhằm chống chính quyền nhân dân”; Tù chung thân về tội “Hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân”. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành chung là Tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 113; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 7; Điều 39 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025:

Xử phạt bị cáo Phạm L (Phạm Anh Đ, L Phạm) Tù chung thân về tội “Khủng bố nhằm chống chính quyền nhân dân”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 113; khoản 2 Điều 51; Điều 7; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025:

Xử phạt bị cáo Hà Xuân N 13 (mười ba) năm tù về tội “Khủng bố nhằm chống chính quyền nhân dân”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 109; Điều 7; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị T (Huỳnh Tammy T) 20 (hai mươi) năm tù về tội “Hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

5. Căn cứ khoản 1 Điều 109; điểm o khoản 1 Điều 51; Điều 7; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025.

Xử phạt bị cáo Đào Kim Q1 (Francis Andre Solvang, Đào V Tiền) 20 (hai mươi) năm tù về tội “Hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

6. Căn cứ khoản 1 Điều 109; Điều 7; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025.

Xử phạt bị cáo Lâm Ái H (Lâm Kim H, H Lâm) 20 (hai mươi) năm tù về tội “Hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

7. Căn cứ khoản 1 Điều 109; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 7; Điều 38; Điều 122 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc X 14 (mười bốn) năm tù về tội “Hoạt

động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân”. Thời hạn tù tính từ ngày 25/11/2024.

Phạt quản chế bị cáo tại nơi cư trú là phường V, Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 05 (năm) năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

8. Căn cứ khoản 1 Điều 109; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 7; Điều 38; Điều 122 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang Đ 12 (mười hai) năm tù về tội “Hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân”. Thời hạn tù tính từ ngày 08/8/2024.

Phạt quản chế bị cáo tại nơi cư trú là phường H, Thành phố Đ trong thời hạn 05 (năm) năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

9. Căn cứ khoản 1 Điều 109; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 7; Điều 38; Điều 122 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Hồng D 12 (mười hai) năm tù về tội “Hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân”. Thời hạn tù tính từ ngày 27/9/2024.

Phạt quản chế bị cáo tại nơi cư trú là phường R, tỉnh A trong thời hạn 05 (năm) năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

10. Căn cứ khoản 1 Điều 109; điểm s, o khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 7; Điều 38; Điều 122 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025.

Xử phạt bị cáo Hoàng T1 10 (mười) năm tù về tội “Hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân”. Thời hạn tù tính từ ngày 04/9/2024.

Phạt quản chế bị cáo tại nơi cư trú là phường N, tỉnh Q trong thời hạn 05 (năm) năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

11. Căn cứ khoản 1 Điều 109; điểm s, o khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 7; Điều 38; Điều 122 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025.

Xử phạt bị cáo Hà Trường X1 10 (mười) năm tù về tội “Hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân”. Thời hạn tù tính từ ngày 08/9/2025.

Phạt quản chế bị cáo tại nơi cư trú là phường T, tỉnh V trong thời hạn 05 (năm) năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

12. Căn cứ khoản 1 Điều 109; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 7; Điều 38; Điều 122 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T3 07 (bảy) năm tù về tội “Hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân”. Thời hạn tù tính từ ngày 31/7/2024.

Phạt quản chế bị cáo tại nơi cư trú là xã R, tỉnh T trong thời hạn 05 (năm) năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

13. Căn cứ khoản 2 Điều 109; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 7; Điều 38; Điều 122 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025.

Xử phạt bị cáo Phạm H 07 (bảy) năm tù về tội “Hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân”. Thời hạn tù tính từ ngày 29/8/2024.

Phạt quản chế bị cáo tại nơi cư trú là xã T, tỉnh N trong thời hạn 05 (năm) năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

14. Căn cứ khoản 2 Điều 109; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 7; Điều 38; Điều 122 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc K 06 (sáu) năm tù về tội “Hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân”. Thời hạn tù tính từ ngày 12/9/2024.

Phạt quản chế bị cáo tại nơi cư trú là phường B, Thành phố Hà Nội trong thời hạn 04 (bốn) năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

15. Căn cứ khoản 2 Điều 109; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 7; Điều 38; Điều 122 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025.

Xử phạt bị cáo Vương Văn Hồng N1 06 (sáu) năm tù về tội “Hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân”. Thời hạn tù tính từ ngày 30/8/2024.

Phạt quản chế bị cáo tại nơi cư trú là xã T, thành phố C trong thời hạn 04 (bốn) năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

16. Căn cứ khoản 2 Điều 109; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 7; Điều 38; Điều 122 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Viết T4 06 (sáu) năm tù về tội “Hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân”. Thời hạn tù tính từ ngày 30/9/2024.

Phạt quản chế bị cáo tại nơi cư trú là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 04 (bốn) năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

17. Căn cứ khoản 2 Điều 109; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 7; Điều 38; Điều 122 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025.

Xử phạt bị cáo Trịnh Bá H2 07 (bảy) năm tù về tội “Hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân”. Thời hạn tù tính từ ngày 30/9/2024.

Phạt quản chế bị cáo tại nơi cư trú là xã X, tỉnh N trong thời hạn 05 (năm) năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

18. Căn cứ khoản 2 Điều 109; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 7; Điều 38; Điều 122 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân B 05 (năm) năm tù về tội “Hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân”. Thời hạn tù tính từ ngày 18/3/2025.

Phạt quản chế bị cáo tại nơi cư trú là phường A, Thành phố H trong thời hạn 04 (bốn) năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

19. Căn cứ khoản 2 Điều 109; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 7; Điều 38; Điều 122 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H3 05 (năm) năm tù về tội “Hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân”. Thời hạn tù tính từ ngày 30/8/2024.

Phạt quản chế bị cáo tại nơi cư trú là phường G, Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 04 (bốn) năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

20. Căn cứ khoản 2 Điều 109; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 7; Điều 38; Điều 122 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Nhật P 05 (năm) năm tù về tội “Hoạt động nhằm lật

đồ chính quyền nhân dân”. Thời hạn tù tính từ ngày 13/11/2024.

Phạt quản chế bị cáo tại nơi cư trú là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 04 (bốn) năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

21. Căn cứ khoản 2 Điều 109; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 7; Điều 38; Điều 122 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Kim H4 05 (năm) năm tù về tội “Hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân”. Thời hạn tù tính từ ngày 18/10/2024.

Phạt quản chế bị cáo tại nơi cư trú là xã B, Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 04 (bốn) năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

22. Căn cứ khoản 2 Điều 109; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 7; Điều 38; Điều 122 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc C 05 (năm) năm tù về tội “Hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân”. Thời hạn tù tính từ ngày 11/9/2024.

Phạt quản chế bị cáo tại nơi cư trú là phường R, tỉnh A trong thời hạn 04 (bốn) năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

23. Căn cứ khoản 2 Điều 109; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 7; Điều 38; Điều 122 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025.

Xử phạt bị cáo Bùi Thị Ánh N2 05 (năm) năm tù về tội “Hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân”. Thời hạn tù tính từ ngày 27/9/2024.

Phạt quản chế bị cáo tại nơi cư trú là phường R, tỉnh A trong thời hạn 04 (bốn) năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

24. Căn cứ khoản 2 Điều 109; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 7; Điều 38; Điều 122 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025.

Xử phạt bị cáo Hoàng Chí T2 (Hoàng Chí T) 03 (ba) năm tù về tội “Hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân”. Thời hạn tù tính từ ngày 04/9/2024.

Phạt quản chế bị cáo tại nơi cư trú là phường N, tỉnh Q trong thời hạn 02 (hai) năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

2. Căn cứ Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Buộc bị cáo Trần Thị Hồng D nộp lại số tiền 800 USD để tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Buộc bị cáo Hà Trường X1 nộp lại số tiền 500.000 đồng để tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Buộc bị cáo Vương Văn Hồng N1 nộp lại số tiền 1.000.000 đồng để tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại hiệu Iphone 11 Pro Max màu xanh rêu, số IMEI: 353897102115989, số sêri: G6VZG5PRN70G (không kiểm tra được đời máy, Imei, số sêri do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong); 01 (một) máy tính bảng hiệu Apple Ipad Pro màu đen nhám, số sêri: DMPC10XFPV03 (cũ, trầy tróc, không kiểm tra được đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình

trạng máy móc bên trong); 01 (một) máy tính xách tay hiệu Apple Macbook Pro màu bạc, số seri: C02GL07ADW47 (không kiểm tra được đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong); 01 (một) thùng CPU màu đen, có chữ “SAMA” (cũ, đã qua sử dụng); 01 (một) màn hình máy tính màu đen hiệu Dell (cũ, đã qua sử dụng); 01 (một) máy in màu đen hiệu Epson L1210 (cũ hỏng); 01 (một) CPU màu đen, có chữ “Aerocool”; 01 (một) điện thoại hiệu Iphone X, số máy: MQAM2LL/A, số seri: F17VN1EJJCL8 (không kiểm tra được đời máy, Imei, số máy, số seri do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong); 01 (một) điện thoại hiệu Iphone 7 Plus màu đen, số IMEI: 353807089696307 (không kiểm tra được đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong); 01 (một) thùng CPU màu đen; 01 (một) USB màu đen, bên ngoài có chữ Lexar 32G; 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA G50, mặt lưng xanh, số IMEI 1: 358855151580276, số IMEI 2: 358855151585077 (không kiểm tra được đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong); 01 (một) điện thoại hiệu IPHONE 7, vỏ màu hồng, đã qua sử dụng, số sê-ri: F4GS834JHG70, IMEI: 359127076396397, gắn 01 sim điện thoại (không lên nguồn, không kiểm tra được đời máy, Imei, số seri do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong); 01 (một) điện thoại hiệu SAMSUNG GALAXY J2 Prime, vỏ màu nâu, đã qua sử dụng, số sê-ri: R58K41QXSND, IMEI 1: 357161093092525, IMEI 2: 357162093092523, điện thoại không gắn sim (không có vỏ sau, màn bẻ, không kiểm tra được đời máy do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong); 01 (một) điện thoại hiệu SAMSUNG GALAXY A05, vỏ màu bạc, đã qua sử dụng, số sê-ri: R9WWC0NJNMN, IMEI 1: 356452733478278, IMEI 2: 356546963478278, gắn kèm 02 sim điện thoại (không kiểm tra được đời máy, Imei 2, số seri do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong); 01 (một) IPAD, vỏ màu bạc, đã qua sử dụng, số sê-ri: DMQJT3ZTF192, IMEI: 990001332175652, gắn kèm 01 sim điện thoại (không kiểm tra được đời máy, Imei, số seri do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong); 01 (một) CPU vỏ màu đen, không nhãn hiệu, đã qua sử dụng; 01 (một) đầu thu lưu trữ dữ liệu camera, nhãn hiệu Dahua, số seri 5A02A3DPBQ 1600D đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, tên kiểu máy: iPhone, số IMEI: 35868097818128 đã qua sử dụng (không kiểm tra được đời máy, Imei do không có nguồn điện, imei khay sim: 35868097818128, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong); 01 (một) điện thoại hiệu Samsung Galaxy S22, số IMEI: 355066963648987 đã qua sử dụng (không kiểm tra được đời máy do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong); 01 (một) máy tính bảng, tên iPad, số IMEI: 351976064086750 đã qua sử dụng (không kiểm tra được đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S20 FE, đã qua sử dụng, số seri RF8RC0NCCLE, số IMEI 1: 355728260981276, số IMEI 2: 356203780981270; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A05s đã qua sử dụng, số seri R7AW902KMJX, số IMEI 1:

357533640173505, số IMEI 2: 358833700173505; 02 điện thoại được niêm phong trong 01 bì thư có chữ ký của Lê Thanh Phúc, Lâm Thị Ngọc H2 và Nguyễn Hữu Trọng); 01 (một) màn hình màu trắng, hiệu VSP, Model Vi21.5(ip21501s) đã qua sử dụng (chưa kiểm tra tình trạng hoạt động); 01 (một) máy fax hiệu Panasonic, có mã KX-FT987CX đã qua sử dụng (chưa kiểm tra tình trạng hoạt động); 01 (một) máy in hiệu Canon có chữ F16650, đã qua sử dụng (chưa kiểm tra tình trạng hoạt động); 01 (một) điện thoại OPPO F7, kiểu máy: CPH1819, số serial: OBORDE7P5HN749VS, IMEI 1: 869604033142158, IMEI 2: 869604033142141 (không kiểm tra được đời máy, Imei, kiểu máy, số serial do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong); 01 (một) điện thoại OPPO F5, kiểu máy: CPH1723, số serial: J7FMQKFAFMCMHQZD, IMEI 1: 866566031299756, IMEI 2: 866566031299749 (không kiểm tra được đời máy, Imei, kiểu máy, số serial do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong); 01 (một) ổ cứng di động hiệu Strascend, số S/N: H72350-2507; 01 (một) điện thoại iPhone 13, màu hồng, số serial: DL2PWNNXY6, IMEI 1: 350112330512988, imei 2: 350112330807552 (thực nhận 01 điện thoại di động kiểu dáng iphone màu hồng, imei khay sim: 350112330512988, không kiểm tra được đời máy, Imei, số serial do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong); 01 (một) điện thoại iPhone 13, màu trắng, số serial: G092K44XYM, IMEI 1: 356452878421919, IMEI 2: 356452878091365 (thực nhận 01 điện thoại kiểu dáng iphone màu trắng, imei khay sim: 350112330512988, không kiểm tra được đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong); 01 (một) điện thoại OPPO A17K, màu đồng, IMEI 1: 865020067730038, IMEI 2: 865020067730020 (không kiểm tra được đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong); 01 (một) điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy A05s, số seri R7AW90DJEHT, kèm sim 0913419419 (không kiểm tra được đời máy, số seri, sim số, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong); 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng số seri C39KMCQVF8H4, không kèm theo sim (model A1429, không kiểm tra được đời máy, Imei, seri do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong); 01 (một) điện thoại di động hiệu Coolpad màu đen, không kèm sim, không hoạt động (không kiểm tra được đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong); 01 (một) điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu LG, mặt lưng hiển thị dòng chữ G7ThinQ, tình trạng bên ngoài vỡ nát, không lên nguồn (không kiểm tra được đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong); 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, Model: TA-1010, CODE: 059Z166, IMEI: 355763105965226, gắn thẻ sim ký hiệu: 4G VIETTEL8984048000024694702, số thuê bao: 0983552024 (không kiểm tra được số thuê bao do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong); 01 (một) máy tính bảng nhãn hiệu Samsung, kiểu máy Galaxy Tab A (8.0",2019), số seri: R9WNB1N2QNJ, IMEI: 357035516283160 màu đen, không gắn thẻ sim (không kiểm tra được đời máy,

Imei, kiểu máy do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong); 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu Samsung, IMEI: 357368/58/404187/5 (Biên bản kiểm tra đồ vật, tài liệu, thiết bị, trích xuất dữ liệu điện tử ngày 24/10/2024) (không kiểm tra được đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong); 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu HP Pavilion X360 màu bạc đã qua sử dụng (theo Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử lúc 17h00' ngày 11/10/2022 giữa Phòng An ninh nội địa Công an tỉnh Quảng Trị và Hoàng Chí T2) (không kiểm tra được đời máy, Imei do không có nguồn điện, cũ trầy, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SM G570Y/DS không gắn thẻ sim, màn hình cảm ứng, có dấu vết nứt vỡ, đã qua sử dụng (theo Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử lúc 17h00' ngày 11/10/2022 giữa Phòng An ninh nội địa Công an tỉnh Quảng Trị và Hoàng Chí T2) (không kiểm tra được đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A50s, vỏ màu xanh dương, số seri R58MB68N6LV (do Hoàng Chí T2 sử dụng, Biên bản làm việc ngày 27/9/2023) (không kiểm tra được đời máy, Imei, số seri do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong); 01 (một) ổ cứng hiệu HP, "HP SSD S700 2.5" 128GB Solid State Drive (do Hoàng Chí T2 sử dụng Biên bản làm việc ngày 27/9/2023); 01 (một) CPU, ký hiệu CMS X-Media (do Hoàng Chí T2 sử dụng, Biên bản làm việc ngày 02/10/2023); 01 (một) CPU ký hiệu FPT ELEAD (do Hoàng Chí T2 sử dụng, Biên bản làm việc ngày 04/10/2023); 01 (một) máy in hiệu Brother màu đen, MODEL HL-22, loại HL-2240D LASER PRINTER, SER.NO E69528B4N967694 (do Hoàng Chí T2 sử dụng); 01 (một) Điện thoại di động, nhãn hiệu Joy 3 (Vsmart), số IMEI: 35172611592064, số IMEI2: 35172611592072 (không kiểm tra được đời máy do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong); 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A3s, số IMEI1: 861703047897290; IMEI2: 861703047897282 kèm 01 (một) Sim điện thoại số 0394109267 (không kiểm tra được đời máy, số sim, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong); 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu VIVO Y51A, số IMEI1: 861492033439313; số MEI2: 861492033439305, 01 (một) sim điện thoại số 0787992152, kèm 01 (một) Sim điện thoại số 0989532948 (không kiểm tra được đời máy, Imei, sim số do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong); 01 (một) điện thoại di động (không kiểm tra được đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong); 01 (một) điện thoại di động (hiệu Samsung, không kiểm tra được đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong); 01 (một) điện thoại di động (có chữ MI không kiểm tra được đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong); 01 (một) điện thoại di động (hiệu iphone, không kiểm tra được đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong); 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A96 màu đen, kiểu máy CPH2333, số seri: 3ebdd89e (không kiểm tra được đời máy, Imei, kiểu máy, số

seri, do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong); 01 (một) điện thoại di động Iphone 5s, số máy ME298LL/A Seri DNPM11F5FFDQ (màn bể, không kiểm tra được đời máy, số máy, số seri, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong); 01 (một) điện thoại di động, hiệu Samsung J6+, số máy SM-J610F/DS, số seri R58KA70L5CH (không kiểm tra được đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong); 01 (một) điện thoại di động, hiệu Realme C25Y, kiểu máy RMX3269, số seri 1A25292610NA1KCW, IMEI 865496052539610 bên trong có gắn 01 sim Viettel số 0977322191 (không kiểm tra được đời máy, kiểu máy, số seri, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong); 01 (một) laptop nhãn hiệu Dell màu đen, mẫu Latitude 7480, số seri 1N6K7H2 (không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong); 01 (một) máy tính bảng Nova 3 màu đen (không kiểm tra được đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong); 01 (một) điện thoại hiệu Samsung J7 Prime IMEI 358860083311667 (không kiểm tra được đời máy do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong); 01 (một) điện thoại hiệu Oppo A3s IMEI 867791046487696 (Pin phù, bung máy, màu đen, không kiểm tra được đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong); 01 (một) điện thoại hiệu Oppo A37f IMEI 863898037220590 (không kiểm tra được đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen đã qua sử dụng, Imei1 là 860354049442858; Imei2 là 860354049442841, bên trong có 01 sim điện thoại Viettel (màu vàng, không kiểm tra được đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VSMART màu đen, đã qua sử dụng, số Imei1: 352705112296304, số Imei2: 352705112296312, bên trong có 01 sim điện thoại viettel và 01 sim điện thoại ITEL (không kiểm tra được đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong); 01 (một) điện thoại Samsung Galaxy A04 vỏ màu đen, kiểu thiết bị SM-A045F/DS, số seri R92T90CBH4A đã qua sử dụng, không có thẻ sim do Nguyễn Ngọc K tự nguyện giao nộp (không kiểm tra được đời máy, Imei, số seri, kiểu thiết bị do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong).

- Tịch thu tiêu hủy: 949 (chín trăm bốn mươi chín) tờ truyền đơn có nội dung kêu gọi biểu tình; 01 (một) con dấu tròn hiệu Shiny Printer R-538 có khắc nội dung hình dấu tròn “TP.VŨNG TÀU T.BÀ RIÀ-VŨNG TÀU” “M.S. D.N: 3502397696 C.T.T.N.H.H” “CÔNG TY TNHH CHÂN TÂM FOUNDATION”; 01 (một) con dấu tròn hiệu Shiny Printer R-852 khắc hình dấu in nghiêng “Nguyễn Thị Ngọc X”; 3.393 (ba ngàn ba trăm chín mươi ba) tờ giấy; 03 (ba) mảnh vải màu vàng, trong đó có một mảnh vải sơn ba sọc đỏ; 01 (một) mảnh vải màu vàng nhạt; 01 (một) cây cọ sơn, cán màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) hộp sơn màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 (một) cây viết, vỏ màu bạc, nắp màu đen, có chữ “Weter coluor pen” đã qua sử dụng; 10 (mười) hộp kim bấm hình chữ nhật; 01

(một) cây kim bấm màu xanh, đã qua sử dụng; 01 (một) cây kéo bằng kim loại, có chữ “SK5”, “MADE IN JAPAN”; 02 (hai) cây bấm ghim giấy (01 cây có màu đỏ, 01 cây màu xanh); 01 (một) cây kéo có màu tím, xanh, đỏ có chữ Maped; 02 (hai) USB hiệu Kingston; 01 (một) USB Kingston 128 GB (do Hoàng Chí T2 sử dụng, Biên bản làm việc ngày 27/9/2023); 01 (một) tấm vải màu đỏ, kích thước 35cmx70cm, bị rách một lỗ ở giữa tấm vải; 01 (một) tấm vải màu đỏ, kích thước 35cmx70cm; 01 (một) tấm vải màu đỏ, kích thước 80cmx200cm; 01 (một) tấm vải màu đỏ, kích thước 58cmx102cm; 04 (bốn) tấm vải màu vàng, kích thước 50cmx60cm; 01 (một) sim điện thoại số 0389491607; 02 (hai) củ sạc điện thoại; 04 (bốn) chai keo dán giấy; 02 (hai) dao cắt giấy; 01 (một) cây kéo; 01 (một) nón kết màu xanh có thêu cờ Mỹ và dòng chữ USA; 104 cờ (bằng giấy, màu vàng ba sọc đỏ) do đối tượng tự làm, có kích thước tương đương nhau (27cm x 20cm); 01 (một) USB màu đen; 03 (ba) lá cờ nền vàng có 03 sọc đỏ kích thước 1,2mx0,9m; 01 (một) cờ cầm tay nền màu vàng dán 03 sọc ngang màu trắng bằng băng keo; 03 (ba) miếng vải màu vàng khổ A4; 77 (bảy mươi bảy) lá cờ chất liệu bằng giấy nilông nền màu vàng, có 03 sọc ngang màu đỏ, kích thước ½ giấy A4; 01 (một) hộp đựng đĩa CD màu đen có dán băng keo ghi nội dung “Đức Quốc Công ĐMQ, sinh ngày 19/6/1952....”; 01 (một) lá cờ nền vàng có 03 sọc đỏ kích thước 1,2mx0,9m; 01 (một) sim vietnamobile số 0928408901 (không kiểm tra được sim số do không có nguồn điện); 50 (năm mươi) con điều hiệu Long Vân; 21 (hai mươi một) tay nắm thả điều có cuộn dây; 14 (mười bốn) cuộn băng keo màu đỏ hiệu Happy Tape; 01 (một) cuộn băng keo đen hiệu Nano; 01 (một) cuộn băng keo trắng hiệu Nano; 01 (một) cuộn băng keo xanh hiệu Nano; 05 (năm) cây thước; 02 cây cọ; 01 (một) hộp keo hiệu Dog X-66; 06 (sáu) cây bút lông đỏ hiệu Thiên Long; 02 (hai) cây bút lông đỏ hiệu flexoffice; 01 (một) lá cờ có chất liệu bằng giấy nilông nền màu vàng, có 03 sọc ngang màu đỏ, kích thước ½ giấy A4; 02 (hai) sim điện thoại của nhà mạng Mobiphone; 01 (một) sim điện thoại của nhà mạng Vinaphone.

- Trả lại cho bị cáo Trần Thị Hồng D: 01 (một) Thẻ Vietcombank tên Trần Thị Hồng D; 01 (một) Thẻ Đông Á tên Trần Thị Hồng D.

- Trả lại cho bị cáo Bùi Thị Ánh N2: 01 (một) Thẻ Vietcombank tên Bùi Thị Ánh N2; 01 (một) Thẻ Kien Long tên Bùi Thị Ánh N2.

- Trả lại cho bị cáo Hà Trường X1: 01 (một) thẻ ngân hàng Vietcombank tên Hà Trường X1.

(Theo Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2026/005 ngày 03/10/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh)

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: số tiền 6.000.000 đồng thu giữ của bị cáo Hà Trường X1 (theo phiếu hạch toán nộp tiền mặt ngày 22/7/2025 của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam); số tiền 15.160.000 đồng thu giữ của bị cáo Phạm H (theo Ủy nhiệm chi ngày 16/5/2025 của Phòng giao dịch số 6, Kho bạc Nhà nước Khu vực 4); số tiền 1.200 USD (theo Chứng nhận nộp tiền ngày 07/7/2025 của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam).

- Trả lại cho bị cáo Hà Trường X1 số tiền 100 USD, nhưng tiếp tục tạm giữ đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của bị cáo X1 (theo Chứng nhận nộp tiền ngày 07/7/2025 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam).

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị cáo, nguyên đơn dân sự vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Qua vụ án này, Hội đồng xét xử kiến nghị các cơ quan chức năng tăng cường quản lý, kiểm soát các hoạt động trên không gian mạng, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các tài khoản, trang mạng phát tán các tài liệu tuyên truyền, xuyên tạc chống phá Nhà nước. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục trong nhân dân về âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, các tổ chức phản động nhằm nâng cao ý thức cảnh giác của nhân dân trước các luận điệu xuyên tạc, kích động, xúi giục, chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- | | |
|--------------------------------|-------|
| - TAND tối cao; | (1) |
| - VKSND TP.HCM; | (3) |
| - Phòng PV06 - Công an TP.HCM; | (1) |
| - Bị cáo; | (24) |
| - Đường sự; | (3) |
| - Trại giam; | (18) |
| - Luật sư; | (12) |
| - THA Dân sự TP.HCM; | (1) |
| - THA Hình sự; | (24) |
| - UBND nơi bị cáo cư trú; | (24) |
| - Sở Tư pháp TP.HCM; | (1) |
| - Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ | (120) |
| | (8) |

Vũ Thanh Lâm